**Câu 1**. Những giai cấp mới ra đời ở Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất là

**A.Tư sản và tiểu tư sản.** B.Công nhân và tư sản.

C.Công nhân và tiểu tư sản. D.Địa chủ và tư sản dân tộc.

**Câu 2.** Ở Việt Nam tầng lớp thường nhạy cảm với thời cuộc và tha thiết canh tân đất nước là

**A.Học sinh, sinh viên, Trí Thức**. B.Tiểu Địa Chủ. C.Tư sản dân tộc. D.Tiểu tư sản.

**Câu 3.** Quy mô và thời gian thực dân Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam là

A.10 năm (1919 -1929), chỉ tập trung vào hai ngành công nghiệp và nông nghiệp.

**B.10 năm (1919 -1929), đầu tư tất cả các ngành nhưng tập trung chủ yếu vào công - nông nghiệp.**

C.7 năm (1919- 1925), đầu tư ở mọi lĩnh vực nhưng tập trung chủ yếu vào công nghiệp và nông nghiệp.

D.10 năm (1914 -1925), đầu tư tất cả các ngành nhưng tập trung chủ yếu vào công - nông nghiệp.

**Câu 4**. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành kinh tế nào?

A.Thương nghiệp. B.Công nghiệp. C. thủ công nghiệp. **D.Nông nghiệp**.

**Câu 5.** Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, cùng với thực dân Pháp lực lượng xã hội nào dưới đây trở thành đối tượng của Cách mạng Việt Nam?

**A.Đại địa chủ và tư sản mại Bản.** B.Trung tiểu địa chủ và tư sản mại Bản.

C.Trung địa chủ và tư sản mại Bản. D.Tiểu địa chủ và tư sản mại Bản.

**Câu 6.** Tờ báo nào dưới đây là của tiểu tư sản trí thức ở Việt Nam giai đoạn 1919-1925?

**A.Người Nhà Quê**. B.Tin tức. C.Tiềnphong. D.Dân chúng.

**Câu 7.** Trong phong trào Dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925, một số tư sản và địa chủ lớn ở Nam Kỳ thành lập tổ chức chính trị nào dưới đây?

**A.Đảng lập hiến**. B.Hội phục Việt. C.Đảng Thanh Niên. D.Việt Nam Nghĩa Đoàn.

**Câu 8**. Trong phong trào yêu nước dân chủ công khai ở Việt Nam, có sự kiện nào nổi bật trong năm 1925?

**A.Cuộc đấu tranh đòi trả tự do cho Phan Bội Châu.** B. đám tang Phan Châu Trinh.

C.Xuất bản “ Bản án chế độ thực dân Pháp”. D.Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

**Câu 9.** Tờ báo nào dưới đây do Nguyễn Ái Quốc làm chủ nhiệm, kiêm chủ bút trong thời gian hoạt động ở nước ngoài?

A.Sự thật. B.Nhân đạo. **C.Người Cùng Khổ**. D.Đời sống công nhân.

**Câu 10.** Việc Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành gia nhập quốc tế cộng sản và tham gia sáng lập đảng cộng sản Pháp (12/1920) là mốc đánh dấu

A.Sự thiết lập quan hệ giữa Việt Nam với các nước thuộc địa trên thế giới.

**B.Bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc.**

C.Sự Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước ở Việt Nam.

D.Bước ngoặt quyết định trong tiến trình phát triển của Cách mạng Việt Nam.

**Câu 11**. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2/1930) ở Việt Nam do tổ chức nào lãnh đạo?

A.Đảng Thanh niên. B.Đảng lập hiến.

**C.Việt Nam Quốc dân Đảng**. D.Việt Nam Nghĩa Đoàn.

**Câu 12.** Năm 1929, Những tổ chức cộng sản nào xuất hiện ở Việt Nam?

A.Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, An Nam Cộng Sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn.

**B.Đông Dương Cộng Sản Đảng, An Nam Cộng Sản Đảng, Dương Cộng sản Liên Đoàn.**

C.Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, An Nam Cộng Sản Đảng, Đông Dương Cộng Sản Đảng.

D.Tân Việt cách mạng Đảng, An Nam Cộng Sản Đảng, Dương Cộng Sản Đảng.

**Câu 13.** Sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã dẫn đến sự ra đời của tổ chức cộng sản nào ở Việt Nam (1929)?

A.An Nam Cộng Sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn.

**B.Đông Dương Cộng Sản Đảng và An Nam Cộng Sản Đảng.**

C.Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn và Đông Dương Cộng Sản Đảng.

D.Đông Dương Cộng Sản Đảng và Tân Việt cách mạng Đảng.

**Câu 14**. Đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc triệu tập hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam là do

A.Phong trào công nhân đã phát triển đến trình độ hoàn toàn tự giác.

**B.Phong trào cách mạng Việt Nam đứng trước nguy cơ bị chia rẽ lớn.**

C.Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên nêu ra yêu cầu hợp nhất.

D.Các tổ chức cộng sản trong nước đề nghị hợp nhất thành một Đảng.

**Câu 15**. Xu hướng bạo động và xu hướng cải cách trong phong trào yêu nước và cách mạng Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX đều

A.Không bị động trong chờ vào sự giúp đỡ từ bên ngoài.

**B.Xuất phát từ truyền thống yêu nước của dân tộc.**

C.Có sự kết hợp nhiệm vụ chống đế quốc và phong kiến. D.Do giai cấp tư sản khởi xướng và lãnh đạo.

**Câu 16.** Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, mâu thuẫn cơ bản, cấp bách hàng đầu của cách mạng Việt Nam là mâu thuẫn giữa

A.Công nhân và tư sản. B.Nông dân và địa chủ

**C.Nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp**. D.Địa chủ và tư sản.

**Câu 17.** Nhiệm vụ cơ bản đặt ra cho nhân dân Việt Nam từ khi thực dân pháp đặt ách cai trị, bóc lột là

**A.Thực hiện nhiệm vụ dân tộc: đánh đuổi thực dân pháp để giành độc lập dân tộc.**

B.Thực hiện nhiệm vụ dân chủ: đánh đổ chế độ phong kiến, tay sai để đem lại quyền tự do dân chủ.

C.Đánh đuổi thực dân Pháp và tay sai, xây dựng chế độ dân chủ, tự do, bình đẳng, bác ái.

D.Thực hiện đồng thời cả hai nhiệm vụ, trong đó gương cao nhiệm vụ dân chủ lên hàng đầu.

**Câu 18.** Nguyên nhân Pháp tiến hành chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam là

A.Pháp là nước thắng trận, thu được nhiều lợi nhuận.**B.Pháp bị thiệt hại nặng nề trong chiến tranh**.

C.Trật tự thế giới mới đã hình thành. D.Để bóc lột nhiều hơn.

**Câu 19.** Mục đích chủ yếu của thực dân Pháp khi đầu tư vào phát triển giao thông vận tải ở Việt Nam là

A.Xây dựng cơ sở hạ tầng cho Việt Nam. B.Thúc đẩy giao lưu, buôn bán giữa các vùng miền.

**C.Phục vụ cho mục đích của cuộc khai thác thuộc địa**. D.Thúc đẩy kinh tế Việt Nam phát triển.

**Câu 20.** Sự kiện nào dưới đây có ảnh hưởng tích cực đến cách mạng Việt Nam ngay sau chiến tranh thế giới thứ nhất?

A.Sự thiết lập của một trật tự thế giới mới. **B.Cách mạng tháng 10 Nga thành công.**

C.Nước Pháp tham dự hội nghị Vécxai. D.Phe Hiệp ước thắng trận trong chiến tranh.

**Câu 21**. Một trong những mục đích chính của thực dân Pháp trong quá trình thực hiện cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương 1919-1929 là

**A.Bù đắp thiệt hại do chiến tranh thế giới thứ nhất gây ra.**

B.Đầu tư phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng ở Đông Dương.

C.Đầu tư phát triển toàn diện nền kinh tế Đông Dương.

D.Hoàn thành việc bình định để thống trị Đông Dương.

**Câu 22.** Thực dân pháp hạn chế sự phát triển công nghiệp nặng ở Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) chủ yếu là do

A.Nguồn nhân lực Việt Nam không đáp ứng được yêu cầu.

**B.Muốn cột chặt nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế Pháp.**

C.Thị trường Việt Nam nhỏ hẹp không đáp ứng yêu cầu.

D.Muốn ưu tiên nguồn vốn đầu tư cho công nghiệp nhẹ.

Câu 23. Vì sao trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929), thực dân Pháp mở rộng ngành công nghiệp chế biến ở Việt Nam?

**A.Nguồn nguyên liệu sẵn có, nhân công dồi dào.**

B. đây là ngành kinh tế duy nhất thu nhiều lợi nhuận.

C.Đây là ngành kinh tế chủ đạo của Việt Nam. D.Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào công nghiệp.

**Câu 24.** Trong chính sách thương nghiệp Pháp đã đánh thuế nặng vào hàng hóa nước ngoài vì

A.Tạo sự cạnh tranh giữa hàng hóa các nước nhập vào Đông Dương.

**B.Muốn độc quyền chiếm thị trường Việt Nam và Đông Dương**.

C.Tạo điều kiện cho thương nghiệp Đông Dương phát triển.

D.Cản trở sự xâm nhập của hàng hóa nước ngoài.

**Câu 25.** Sự kiện nào được nhắc đến như “ chim én nhỏ báo hiệu mùa xuân”?

A.Thành lập Tâm tâm xã Năm 1923.

**B.Tiếng Bom của Phạm Hồng Thái tại Quảng Châu -Trung Quốc tháng 6 /1924.**

C.Phong trào đòi thả tự do cho Phan Bội Châu năm 1925.

D.Phong trào để tang Phan Châu Trinh năm 1926.

**Câu 26**. Sự kiện nào đánh dấu công nhân Việt Nam bước đầu đi vào đấu tranh tự giác?

A.Tháng 2 /1930 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

**B.Tháng 8 /1925 công nhân Ba Son đấu tranh.**

C.Năm 1920, công nhân Sài Gòn Chợ Lớn thành lập công hội cho Tôn Đức Thắng đứng đầu.

D.Năm 1922 công nhân và viên chức các cơ sở công thương của tư nhân Bắc Kỳ đòi chủ tư bản Pháp cho họ nghỉ ngày chủ nhật có trả lương.

**Câu 27.** Điểm nào dưới đây thể hiện Việt Nam Quốc dân Đảng (1927 -1930) đã nhận thức đúng yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc?

**A.Chủ trương tiến hành cách mạng bằng bạo lực**.

B.Phát triển cơ sở Đảng ở một số địa phương Bắc Kỳ.

C.Đề cao binh lính người Việt trong quân đội pháp. D.Kiên quyết phát động cuộc khởi nghĩa Yên Bái.

**Câu 28.** Nguyễn Ái Quốc đã bước đầu đặt cơ sở cho mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới khi người

A.Dự đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản.

B.Gửi bản yêu sách của nhân dân An Nam đến hội nghị Vécxai.

C.Dự đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII của Đảng xã hội Pháp.

**D. tham dự thành lập Hội Liên hiệp Thuộc địa.**

**Câu 29.** Học thuyết “ Tam dân” của Tôn Trung Sơn ( Trung Quốc) được tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng sử dụng trong quá trình hoạt động, gây ảnh hưởng là

A.Dân tộc thống nhất, dân chủ hòa bình, nhân dân làm chủ.

B.Độc lập dân tộc, dân sinh tự do, dân chủ xã hội.

C. độc lập dân tộc, dân quyền tự do, dân sinh Bình Đẳng.

**D.Độc lập dân tộc, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc.**

**Câu 30**. Sự kiện lịch sử nào đã chấm dứt vai trò lịch sử của Việt Nam Quốc dân Đảng với tư cách là một chính Đảng cách mạng trong phong trào Dân tộc Việt Nam đầu thế kỷ XX?

A.Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn thành lập 9 1929). **B.Khởi nghĩa Yên Bái thất bại (2 /1930).**

C.Nguyễn Thái Học bị bắt và xử bắn (1930). D.Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (đầu năm 1930).

**Câu 31**. Khởi nghĩa Yên Bái thất bại là do nguyên nhân khách quan nào?

A.Giai cấp tư sản dân tộc lãnh đạo chưa đủ mạnh. B.Tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng còn non yếu.

C.Khởi nghĩa nổ ra trong bối cảnh bị động. **D.Đế Quốc Pháp phòng mạnh.**

**Câu 32.** Ý nghĩa lớn nhất trong phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất đến đầu năm 1930 là

A.Cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước của nhân dân Việt Nam.

B.Đào tạo rèn luyện một đội ngũ những nhà yêu nước cho phong trào cách mạng về sau.

C.Thể hiện tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của dân tộc Việt Nam.

**D.Góp phần khảo nghiệm một con đường cứu nước mới, đẩy phong trào yêu nước phát triển**

**Câu 33**. Một trong những nguyên nhân thất bại của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam những năm đầu thế kỷ 20 là

A.Phong trào còn mang nặng tính tự phát. B.Chưa sử dụng nhiều phương pháp đấu tranh.

**C.Thiếu sự lãnh đạo của một giai cấp tiên tiến.** D.Không gắn cứu nước với canh tân đất nước.

Câu 34. Sự phân hóa tích cực của tổ chức Tân Việt cách mạng Đảng phản ánh xu thế nào của cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX?

A.Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân.

**B.Sự thắng thế của khuynh hướng cách mạng vô sản.**

C.Sự thắng thế của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.

D.Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào yêu nước.

**Câu 35**. Con đường giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc ( hình thành trong những năm 20 của thế kỷ XX) khác biệt hoàn toàn với con đường cứu nước trước đó về

A. lực lượng cách mạng. **B.Khuynh hướng chính trị.**

C.Đối tượng Cách mạng. D.Mục tiêu trước mắt.

**Câu 36.** Công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc đối với lịch sử dân tộc Việt Nam là gì?

**A.Khẳng định con đường cứu nước mới theo khuynh hướng vô sản.**

B.Chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

C.Chuẩn bị điều kiện về tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

D.Thống nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Câu 37.** Hoạt động cứu nước của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1921 -1924 có ý nghĩa gì?

A.Tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.

B.Trực tiếp chuẩn bị về tư tưởng chính trị tổ chức cho sự ra đời một chính Đảng cộng sản ở Việt Nam.

**C.Bước đầu chuẩn bị về tư tưởng, chính trị cho sự ra đời một chính Đảng cộng sản ở Việt Nam**.

D.Bước đầu chuẩn bị về cán bộ tổ chức cho sự ra đời một chính Đảng cộng sản ở Việt Nam.

**Câu 38**. Sự kiện đánh dấu hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ chiến sĩ yêu nước trở thành chiến sĩ cộng sản là

A.Gửi bản yêu sách 8 điểm của nhân dân An Nam đến hội nghị Vécxai (1919).

B.Đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin (7/ 1920).

**C.Tham gia sáng lập đảng cộng sản Pháp (12/ 19 20).**

D.Thành lập Hội Liên hiệp Thuộc địa (1921).

**Câu 39.** Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc đi theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào diễn ra không thành công?

A.Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

B.Khuynh hướng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản ( những năm đầu thế kỷ XX).

C.Khuynh hướng dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản( hai thập kỷ đầu trong thế kỷ XX)

**D.Khuynh hướng phong kiến (cuối thế kỷ XIX) và khuynh hướng dân chủ tư sản (đầu thế kỷ XX).**

**Câu 40**. Điều kiện quyết định làm xuất hiện khuynh hướng vô sản trong phong trào yêu nước ở Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất là

A.Những tác động về kinh tế và xã hội từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp.

B.Cách mạng tháng 10 Nga năm 1917, nhiều đảng cộng sản và Quốc tế Cộng sản ra đời.

C.Hai khuynh hướng phong kiến và dân chủ tư sản đã thất bại Nên phải đi theo khuynh hướng vô sản.

**D.Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường cách mạng vô sản và tích cực truyền bá vào Việt Nam.**

**Câu 41.** Khuynh hướng vô sản ngày càng chiếm ưu thế trong phong trào Dân tộc dân chủ ở Việt Nam cuối những năm 20 của thế kỷ XX vì

A.Phong trào công nhân đã hoàn toàn trở thành tự giác.

B.Giải quyết được mâu thuẫn giữa công nhân với tư sản.

**C. đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc.**

D.Khuynh hướng yêu nước dân chủ tư sản đã hoàn toàn thất bại.

**Câu 42**. Đặc điểm nào mang tính khách quan, quyết định sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam của giai cấp công nhân?

A.Có ý thức tổ chức kỷ luật cao. **B.Đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến.**

C.Có quan hệ gắn bó tự nhiên với giai cấp nông dân.

D.Sống tập trung ở các nhà máy, xí nghiệp,hầm mỏ, đồn điền.

**Câu 43.** Vì sao Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được coi là tổ chức tiền thân của Đảng cộng sản Việt Nam?

A.Vì góp phần thúc đẩy sự phát triển của phong trào công nhân Việt Nam từ tự phát sang tự giác.

B.Vì góp phần truyền bá chủ nghĩa Mác Lênin và lý luận giải phóng dân tộc vào Việt Nam.

**C.Vì góp phần chuẩn bị chính trị, tư tưởng, tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.**

D.Vì góp phần làm cho khuynh hướng vô sản ngày càng thắng thế trong phong trào Dân tộc.

**Câu 44**. Sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 có ý nghĩa lịch sử như thế nào?

A.Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về giai cấp và tổ chức lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

B.Chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã hoàn toàn trưởng thành.

C.Là mốc đánh dấu chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối của cách mạng Việt Nam.

**D.Là một xu thế của cuộc vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản.**

**Câu 45.** Hạn chế trong hoạt động của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam cuối năm 1929 là

**A.Nội bộ chia sẻ công kích lẫn nhau tranh giành ảnh hưởng của quần chúng.**

B.Chưa tập hợp được khối liên minh công nông.

C.Làm cho phong trào cách mạng Việt Nam đi trệch hướng cách mạng vô sản.

D.Chưa thực hiện đoàn kết quốc tế.

**Câu 46**. Sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 không phải là

A.Bước chuẩn bị trực tiếp cho sự thành lập Đảng cộng sản Việt Nam

B.Xu thế của cuộc vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản.

**C.Mốc chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cách mạng Việt Nam.**

D.Bước phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân Việt Nam.

**Câu 47.** Cuối năm 1929, vấn đề thống nhất các tổ chức cộng sản trở nên cấp thiết đối với cách mạng Việt Nam vì

A.Phong trào dân tộc,dân chủ phát triển mạnh mẽ. B.Phong trào công - nông phát triển mạnh mẽ.

C.Sự tan rã của Việt Nam Quốc dân Đảng.**D.Sự chia sẻ công kích lẫn nhau của các tổ chức cộng sản**.

**Câu 48**. Vì sao Đảng cộng sản Việt Nam ra đời (1930) là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam?

A.Kết thúc thời kỳ phát triển của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.

B.Đưa giai cấp công nhân và nông dân lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng.

**C.Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.**

D.Chấm dứt tình trạng chia rẽ giữa các tổ chức chính trị ở Việt Nam.

**Câu 49.** Tư tưởng cốt lõi trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam là

A.Tự do và dân chủ. **B.Độc lập và tự do.**

C.Ruộng đất cho dân cày. D.Đoàn kết với cách mạng thế giới.

**Câu 50.** Sự kiện nào được coi là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên có tính quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam?

A.Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.

**B.Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời**.

C.Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương.

D.Cách mạng Tháng Tám thành công

**Câu 51.** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam vì

**A.Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về vai trò lãnh đạo và đường lối trong phong trào cách mạng Việt Nam.**

B.Đã tập hợp được tất cả lực lượng cách mạng của cả nước dưới sự lãnh đạo của đảng tạo ra sức mạnh tổng hợp.

C.Chứng tỏ sức mạnh của liên minh công- nông là hai lực lượng nòng cốt của Cách mạng để giành thắng lợi.

D.Đây là kết quả tất yếu của quá trình đấu tranh của giai cấp công nhân trong thời đại mới.

**Câu 52.** Ý nào dưới đây không phải là điều kiện khách quan dẫn tới sự bùng nổ phong trào yêu nước ở Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất?

A.Chiến tranh thế giới thứ nhất dẫn tới cao trào cách mạng ở nhiều nước tư bản nổ ra.

**B.Tác động từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp.**

C.Đảng cộng sản ở các nước thành lập và Quốc tế Cộng sản ra đời năm 1919.

D.Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga.

**Câu 53.** Tác động của chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai đến kinh tế Việt Nam làm cho

A.Nền kinh tế Việt Nam phát triển độc lập tự chủ.

B.Nền kinh tế Việt Nam phát triển thêm một bước nhưng bị kìm hãm và lệ thuộc vào kinh tế Pháp.

**C.Nền kinh tế Việt Nam lạc hậu phụ thuộc vào pháp**.

D.Việt Nam trở thành thị trường độc chiếm của Pháp.

**Câu 54**. Đặc điểm của phong trào công nhân Việt Nam giai đoạn 1919-1925 là

A.Phong trào thể hiện ý thức chính trị. B.Phong trào đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế.

C.Phong trào chủ yếu đòi quyền lợi kinh tế và chính trị tự giác.

**D.Phong trào đấu tranh chủ yếu đòi quyền lợi kinh tế mang tính tự phát**.

**Câu 55**. Đặc điểm nổi bật của phong trào yêu nước ở Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất là gì?

A.Diễn ra trong bối cảnh tình hình trong nước và thế giới có nhiều biến động to lớn.

B.Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản, truyền bá vào Việt Nam.

C.Cách mạng tháng 10 Nga thành công, khuynh hướng vô sản trên thế giới phát triển mạnh.

**D. hai khuynh hướng chính trị- tư sản và vô sản cùng hoạt động để giành quyền lãnh đạo cách mạng**.

**Câu 56**. Sao với phong trào đấu tranh của công nhân Việt Nam trong những năm 1919 - 1925 thì phong trào công nhân trong những năm 1926 -1929 có những điểm nào tiến bộ?

A.Đấu tranh đòi tăng lương giảm, giờ làm.

**B.Đấu tranh đòi quyền lợi về kinh tế kết hợp với đòi quyền lợi về chính trị**.

C.Đấu tranh đòi nghỉ ngày chủ nhật có lương. D.Đấu tranh đòi tất cả các quyền lợi về kinh tế.

**Câu 57.** Điểm nổi bật của lực lượng tư sản dân tộc Việt Nam trong phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925 là

A.Đứng trên lập trường giai cấp đấu tranh kiên định để giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp.

B.Chống Pháp độc quyền sản Sài Gòn, kêu gọi nhân dân dùng hàng Nội, bài trừ hàng ngoại.

**C. nặng về quyền lợi giai cấp, coi trọng đòi các quyền tự do dân chủ, có tư tưởng thoả hiệp.**

D.Đấu tranh vì quyền lợi dân tộc, giương cao chủ nghĩa “Tam Dân” của Tôn Trung Sơn.

**Câu 58.** Đóng góp nổi bật của Nguyễn Ái Quốc đối với Cách mạng Việt Nam trong giai đoạn 1925-1930 là

A.Tìm được con đường cứu nước đúng đắn.

B.Quá trình khảo nghiệm để tìm ra con đường cứu nước đúng đắn.

C.Viết sách báo để tuyên truyền vận động cách mạng.

**D.Chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức cho sự thành lập Đảng cộng sản Việt Nam.**

**Câu 59**. Điểm nào **không** đúng khi nói về các yếu tố dẫn tới sự thành lập Đảng cộng sản Việt Nam?

A.Sự phát triển tự giác phong trào công nhân Việt Nam.

**B.Sự thất bại của Việt Nam Quốc dân Đảng.**

C.Sự phát triển của phong trào yêu nước Việt Nam. D.Sự phổ biến chủ nghĩa Mác-lênin vào Việt Nam.

**Câu 60**. Việc ba tổ chức Cộng sản có sự chia rẽ, sau đó được hợp nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) để lại kinh nghiệm gì cho cách mạng Việt Nam?

A.Xây dựng khối liên minh công nông vững chắc. B.Xây dựng Mặt trận Thống nhất dân tộc rộng rãi.

C.Kết hợp hài hòa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.

**D.Luôn chú trọng đấu tranh chống tư tưởng cục bộ.**

**Câu 61.** Một trong những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Pháp trong những năm 1919-1923 là

**A.** triệu tập Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản.

**B.** soạn thảo Chính cương của Đảng Cộng sản Đông Dương.

**C.tham gia sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pari.**

**D.** soạn thảo Sách lược của Đảng Cộng sản Đông Dương.

**Câu 62.** Một trong ba tổ chức cộng sản ra đời ở Việt Nam trong năm 1929 là

**A.** Hội Phục Việt. **B.** Việt Nam Quốc dân đảng.

**C.Đông Dương Cộng sản đảng.** **D.** Đảng Dân chủ Việt Nam.

**Câu 63.** Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925-1929) có hoạt động nào sau đây?

**A.** Tổ chức ám sát trùm mộ phu Badanh. **B.Xuất bản báo Thanh niên.**

**C.** Phát động nhân dân tổng khởi nghĩa. **D.** Phát động khởi nghĩa Yên Bái.

**Câu 64.** Sự kiện lịch sử thế giới nào sau đây có ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam thời kì 1919 – 1930?

**A.** Liên minh châu Âu được thành lập. **B.** Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

**C.Nước Nga Xô viết ra đời**. **D.** Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

**Câu 65.** Luận cương chính trị (tháng 10-1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương xác định

**A.nhiệm vụ cách mạng là đánh đổi phong kiến và đế quốc.**

**B.** lãnh đạo cách mạng là giai cấp nông dân,

**C.** mục tiêu đấu tranh chỉ là các quyền dân chủ.

**D.** mục tiêu đấu tranh chỉ là các quyền dân sinh.

**Câu 66.** Trong thời kì 1919-1930, Nguyễn Ái Quốc đã

**A.** thành lập Nha Bình dân học vụ.

**B.soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.**

**C.** ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

**D.** thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

**Câu 67.** Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919-1929) có tác động nào sau đây đến Việt Nam?

**A.** Tạo cơ sở cho khuynh hướng tư sản xuất hiện.

**B.** Tạo điều kiện cho giai cấp công nhận ra đời.

**C.** Quan hệ sản xuất phong kiến bị xóa bỏ hoàn toàn.

**D.Cơ cấu xã hội chuyên biên sâu sắc hơn.**

**Câu 68** Trong thời gian ở Quảng Châu (Trung Quốc) từ năm 1924 đến năm 1927, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động nào sau đây nhằm chuẩn bị cho bước chuyển biến về chất của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam?

**A.** Trực tiếp tạo ra sự phân hóa trong các tổ chức tiền cộng sản.

**B.** Bắt đầu xây dựng lí luận cách mạng giải phóng dân tộc.

**C.** Khởi đầu tạo dựng các mối quan hệ với cách mạng thế giới.

**D.Gây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ nòng cốt.**

**Câu 1**. Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Trung ương lâm thời Đảng cộng sản Việt Nam (10/ 1930) quyết định đổi tên Đảng Cộng Sản Việt Nam thành

**A.Đảng Cộng sản Đông Dương**. B.Đông Dương Cộng Sản Đảng.

C.Đảng Dân chủ Việt Nam. D.Đảng lao động Việt Nam.

**Câu 2.** Luận cương chính trị (10/ 1930) của Đảng cộng sản Đông Dương xác định giai cấp lãnh đạo cách mạng là

A.Nông dân. **B.Công nhân**. C.Tư sản dân tộc. D.Tiểu tư sản Trí Thức.

**Câu 3.**Tiêu biểu cho phong trào đấu tranh của nông dân Nghệ An và Hà Tĩnh là cuộc biểu tình ngày 12 /9 /1930 của nông dân ở

A.Nam Đàn. B.Anh Sơn. **C.Hưng Nguyên**. D.Thanh Chương.

**Câu 4.** Khẩu hiệu: “ đả đảo chủ nghĩa đế quốc! Đả đảo phong kiến” nhân dân Việt Nam trong phong trào cách mạng 1930-1931 thể hiện mục tiêu đấu tranh về

A.Xã hội. B.Văn hóa. **C.Chính trị**. D.Kinh tế.

**Câu 5.** Trong phong trào cách mạng 1930-1931, các Xô Viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh thực hiện một trong những chức năng của chính quyền là

**A.Quản lý đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương.**

B.Lãnh đạo nhân dân đứng lên đấu tranh chính trị.

C.Tổ chức bầu cử hội đồng nhân dân các cấp.

D.Chuẩn bị tiến tới thành lập chính quyền ở Trung ương.

Câu 6. Thực dân Pháp đã đối phó với phong trào cách mạng 1930-1931 của nhân dân Việt Nam như thế nào?

**A.Khủng bố, mị dân, lừa bịp**. B.Thương lượng, hòa giải.

C.Mị dân. D. đàn áp Đẫm Máu.

**Câu 7.** Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam những năm 1929 - 1933 là

A.Địa chủ, phong kiến và tư sản. B.Nông dân với địa chủ phong kiến.

C.Vô sản với tư sản. **D.Dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp**.

**Câu 8**. Giai cấp, tầng lớp nào giữ vai trò động lực của phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam?

A.Công nhân và trí thức. B.Công nhân và tiểu tư sản.

C.Công nhân, nông dân và trí thức. **D.Công nhân và nông dân.**

**Câu 9.** Luận cương chính trị 10/ 1930 của Đảng cộng sản Đông Dương xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng là

A.Lật đổ ách thống trị của thực dân Pháp. B.Lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc.

C.Đánh đổ đế quốc và phong kiến phản động. **D.Đánh đổ phong kiến và đánh đổ đế quốc.**

**Câu 10.** Luận cương chính trị tháng 10 /1930 của Đảng cộng sản Đông Dương có hạn chế trong việc xác định

A.Quan hệ giữa cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.**B.Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng**.

C.Vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng cộng sản. D.Phương pháp, hình thức đấu tranh cách mạng.

**Câu 11.** Luận cương chính trị tháng 10 /1930 của Đảng cộng sản Đông Dương không đưa ngọn cờ dân tộc lên hàng đầu mà nặng về đấu tranh giai cấp là do

A. đánh giá chưa đúng khả năng chống đế quốc và phong kiến của tư sản dân tộc.

**B.Xác định được mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Đông Dương thuộc địa.**

C.Chưa xác định được Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Đông Dương thuộc địa.

D.Chịu sự chi phối của tư tưởng hữu khuynh từ các đảng cộng sản trên thế giới.

**Câu 12.** Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự bùng nổ của phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam là

A.Địa chủ, phong kiến cấu kết với thực dân Pháp đàn áp, bóc lột thậm tệ đối với nông dân.

B.Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933.

C**.Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời kịp thời lãnh đạo cách mạng.**

D.Thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng sau khởi nghĩa Yên Bái.

**Câu 13.** Nhiệm vụ, mục tiêu của phong trào cách mạng 1930 -1931 ở Việt Nam là là

**A.Chống thực dân Pháp và địa chủ phong kiến giành độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.**

B.Chống thực dân Pháp và tay sai giành độc lập dân tộc.

C.Chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống phản động thuộc địa và tay sai giành tự do, dân chủ cơm áo và hòa bình.

D.Chống phong kiến và tay sai giành độc lập dân tộc.

**Câu 14.** Trong phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam, sự kiện lịch sử nào thể hiện tình đoàn kết của giai cấp công nhân Việt Nam với nhân dân lao động thế giới?

**A.Tháng 5/1930, bùng nổ nhiều cuộc đấu tranh Nhân ngày quốc tế lao động.**

B.Cuộc biểu tình của nông dân huyện Hưng Nguyên (Nghệ An).

C.Thành lập chính quyền Xô Viết Nghệ -Tĩnh.

D.Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam.

**Câu 15.** Ở Việt Nam, đỉnh cao nhất của phong trào cách mạng 1930-1931 được đánh dấu bằng sự kiện nào?

A.Cuộc biểu tình của công nhân ngày 1/5 /1930.

B.Cuộc đấu tranh của công nhân nhà máy sợi Nam Định.

C.Cuộc đấu tranh của công nhân Vinh- Bến thủy.**D.Sự thành lập các Xô Viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh.**

**Câu 16.** Yếu tố nào dưới đây thể hiện tính rộng khắp của phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam?

A.Phong trào nổ ra trên khắp toàn quốc. B.Phong trào kéo dài từ đầu năm 1930 đến cuối năm 1932.

C.Phong trào do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo.

**D.Phong trào diễn ra trên khắp cả nước kéo dài từ đầu năm 1930 đến giữa năm 1931.**

**Câu 17.** Cuộc Tập dượt đầu tiên chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

**A.Phong trào cách mạng 1930 - 1931**. B.Phong trào dân chủ 1936 -1939.

C.Cao trào kháng Nhật cứu nước 1945. D.Cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939-1945.

**Câu 18.** Nội dung nào **không** thuộc luận cương chính trị tháng 10 /1930 do Trần Phú soạn thảo?

A.Cách mạng Việt Nam phải trải qua hai giai đoạn: cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

B.Cách mạng do Đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo.

C.Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.

**D.Lực lượng để đánh đổ đế quốc và phong kiến là công nông. Đồng thời “ phải liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông... để kéo họ về phe vô sản giai cấp.**

**Câu 19**. Điểm giống nhau giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc khởi thảo và Luận cương chính trị do đồng chí Trần Phú soạn thảo là

A.Lực lượng của cách mạng Việt Nam chỉ có liên minh công - nông.

**B.Nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam là Đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo.**

C.Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là đánh đổ đế quốc trước, đánh phong kiến sau.

D.Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là đánh đổ phong kiến trước, đánh đổ đế quốc sau.

**Câu 20.** Căn cứ vào đâu để khẳng định Xô Viết Nghệ -Tĩnh là hình thức sơ khai của chính quyền Công nông ở Việt Nam, và đó thực sự là chính quyền cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng?

**A.Thể hiện rõ bản chất cách mạng. Đó là chính quyền của dân, do dân, vì dân.**

B.Vì lần đầu tiên chính quyền của địch tan rã, chính quyền của giai cấp vô sản được thiết lập trong cả nước.

C.Lần đầu tiên Chính quyền Xô viết thực hiện những cải cách thể hiện tính tự do dân chủ của một dân tộc được độc lập.

D.Chính quyền Xô Viết thành lập đó là thành quả đấu tranh gian khổ của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

**Câu 21.** Điểm nổi bật nhất của phong trào cách mạng 1930 -1931 ở Việt Nam là

**A.Vai trò lãnh đạo của Đảng và hình thành liên minh công - nông**.

B.Tập hợp đông đảo quần chúng thành lập đội quân chính trị.

C.Đảng kiên định trong đấu tranh. D.Đấu tranh hợp pháp, công khai.

**Câu 22.** Nhận xét nào dưới đây về phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam là không đúng?

A.Đây là phong trào cách mạng có hình thức đấu tranh phong phú, quyết liệt.

B.Đây là phong trào cách mạng triệt để, không ảo tưởng vào kẻ thù của dân tộc.

C.Đây là phong trào diễn ra trên quy mô rộng lớn và mang tính thống nhất cao.

**D.Đây là phong trào cách mạng mang đậm tính dân tộc hơn tính giai cấp.**

**Câu 23.** Tính chất triệt để của phong trào cách mạng Việt Nam 1930 - 1931 được biểu hiện ở chỗ

A.Diễn ra trên quy mô rộng lớn chưa từng thấy. B.Hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt.

C.Lần đầu tiên có sự lãnh đạo của một chính Đảng.

**D.Không ảo tưởng vào kẻ thù của dân tộc và giai cấp**.

**Câu 24.** Phong trào cách mạng Việt Nam 1930 - 1931 để lại bài học kinh nghiệm gì cho cách mạng tháng Tám năm 1945?

**A.Sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng để giành chính quyền**.

B.Kết hợp các hình thức đấu tranh bí mật công khai và hợp pháp.

C.Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

D.Thành lập ở mỗi nước Đông Dương một hình thức mặt trận riêng.

**Câu 25.** Phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam đã để lại cho Đảng Cộng sản Đông Dương bài học gì về tập hợp rộng rãi các lực lượng yêu nước?

A.Bài học về công tác tư tưởng. **B.Bài học về xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất.**

C.Bài học về xây dựng khối liên minh công nông. D.Bài học về lãnh đạo quần chúng đấu tranh.

**Câu 26**. Trong những năm 1936 -1939, chung nền kinh tế Việt Nam

**A.Phục hồi và phát triển**. B.Phát triển nhanh.

C.Khủng hoảng suy thoái. D.Phát triển xen kẻ khủng hoảng.

**Câu 27.** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương (7/1936) khẳng định nhiệm vụ chiến lược của Cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương là

**A.Chống đế quốc và chống phong kiến**. B.Chống phát xít và chống chiến tranh.

C.Chống chiến tranh và bảo vệ hòa bình. D.Chế độ phản động thuộc địa và tay sai.

**Câu 28.** Mục tiêu đấu tranh trước mắt của nhân dân Việt Nam trong phong trào dân chủ 1936-1939 là

**A.Đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình**. B.Đòi độc lập dân tộc và tự do dân chủ.

C.Đánh đổ đế quốc để giành độc lập, tự do. D.Giành độc lập dân tộc và ruộng đất cho nông dân.

**Câu 29**. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương (7-1936) chủ trương thành lập

A.Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương. B.Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương.

**C.Mặt trận Thống nhất Nhân Dân phản đế Đông Dương**.D.Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

**Câu 30**. Đối với tình hình Đông Dương, chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp đã

A.Sửa đổi luật bầu cử. B.Nới rộng quyền tự do báo chí.

C.Cử toàn quyền mới. **D.Cử phái viên sang điều tra tình hình**

**Câu31.** Cuộc mít tinh lớn của hơn 2,5 vạn người tại khu đấu xảo - Hà Nội năm 1938 diễn ra vào dịp

A.Kỷ niệm ngày thành lập Đảng. **B.Kỷ niệm ngày Quốc tế lao động**.

C.Kỷ niệm Xô Viết Nghệ Tĩnh. D.Kỷ niệm Cách mạng tháng 10 Nga.

**Câu 32**. Hình thức đấu tranh chủ yếu của phong trào Đông Dương Đại hội 1936 - 1937 là

A**.Đưa dân nguyện**. B.Diễn thuyết. C.Tuần hành. D.Mít tinh.

**Câu 33.** Lực lượng tham gia đấu tranh trong cuộc vận động dân chủ 1936 -1939 ở Việt Nam chủ yếu là

A.Công nhân, nông dân B.Tư sản, tiểu tư sản ,nông dân.

**C.Các lực lượng yêu nước, dân chủ tiến bộ, không phân biệt thành phần giai cấp.**

D.Liên minh tư sản và địa chủ.

**Câu 34**. Cuộc vận động dân chủ 1936 -1939 ở Việt Nam kết thúc khi nào?

A.Năm 1939, Tình hình có nhiều biến động, Đảng Cộng sản Đông Dương phải rút vào hoạt động bí mật.

B.Phong trào cách mạng đã đạt được mục tiêu đề ra.

**C.Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ**. D.Sau Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 11 /1939.

**Câu 35.** Nhân dân Việt Nam hăng hái tham gia phong trào dân chủ 1936 -1939 do đời sống của họ

A.Có phần ổn định. B.Được cải thiện hơn. **C.Khó khăn cực khổ**.D.Không quá khó khăn.

**Câu 36**. Một trong những khó khăn của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1936 -1939 là

A.Chính phủ pháp cử phái viên sang điều tra tình hình Đông Dương.

B.Hệ thống tổ chức của Đảng và quần chúng chưa được phục hồi.

C.Chính quyền thực dân ở Đông Dương đẩy mạnh khai thác thuộc địa.

**D.Có nhiều Đảng phái chính trị tranh giành ảnh hưởng trong quần chúng.**

**Câu 37.** Yếu tố nào quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936 -1939 ở Việt Nam?

A.Chính phủ mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6. 1936).

B.Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản (7 /1935).

C.Sự xuất hiện Chủ nghĩa Phát xít và nguy cơ chiến tranh thế giới ( những năm 30 của thế kỷ 20).

**D.Nghị quyết hội nghị ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương ( 7/1936).**

**Câu 38**. Chủ trương cách mạng của Đảng cộng sản Đông Dương trong giai đoạn 1936-1939 có sự chuyển hướng là do

A.Sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản. **B.Tình hình thế giới và trong nước có nhiều thay đổi**.

C.Mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam ngày càng gay gắt.

D.Chính phủ mặt trận nhân dân Pháp lên cầm quyền ở Pháp.

**Câu 39**. Sự kiện nổi bật nhất trong phong trào đấu tranh quần chúng năm 1938 ở Việt Nam là

A.Phong trào Đông Dương đại hội. B.Cuộc tổng bãi công của công nhân công ty than Hòn Gai.

**C.Cuộc mít tinh của 2,5 vạn người tại khu đấu xảo - Hà Nội**. D.Phong trào đón Gô-đa và Breviê.

**Câu 40.** Một trong những ý nghĩa của phong trào dân chủ 1936 -1939 ở Việt Nam là

A.Buộc thực dân Pháp nhượng bộ tất cả các yêu sách dân chủ.

**B.Giúp cán bộ Đảng viên được rèn luyện và trưởng thành.**

C.Bước đầu khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân.

D.Bước đầu hình thành trên thực tế liên minh công nông.

**Câu 42**. Hạn chế về lực lượng cách mạng nêu ra trong luận cương chính trị tháng 10 /1930 được khắc phục từ mặt trận nào?

A.Mặt trận dân chủ Đông Dương. B.Mặt trận Việt Minh.

C.Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.

**D.Mặt trận Thống nhất Nhân Dân phản đế Đông Dương.**

**Câu 43.** Phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là một phong trào

**A.Có tính chất dân tộc.** B.Chỉ có tính dân chủ.

C.Không mang tính cách mạng. D.Không mang tính dân tộc.

**Câu 44.** Nhận xét nào dưới đây về phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là không đúng?

A.Đây là cuộc vận động dân chủ có tính chất dân tộc.

B.Đây là phong trào cách mạng có mục tiêu, hình thức đấu tranh mới.

**C.Đây là cuộc vận động cách mạng có tính chất dân tộc điển hình.**

D.Đây là phong trào cách mạng có tính chất dân chủ.

**Câu 45**. Phong trào dân chủ 1936 -1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945 vì đã

A.Đưa Đảng cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai

B.Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 /1930.

C.Bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.

**D.Xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.**

**Câu46**. Phong trào dân chủ 1936 -1939 ở Việt Nam có điểm gì mới so với phong trào cách mạng 1930 -1931?

A**.Kết hợp hình thức đấu tranh công khai, hợp Pháp với bí mật bất hợp pháp**.

B.Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra chủ trương cụ thể cho hoàn cảnh mới.

C.Giai cấp công nhân và nông dân đoàn kết đấu tranh mạnh mẽ.

D.Là cuộc diễn tập chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

**Câu 47**. Đặc điểm nổi bật của phong trào dân chủ 1936 -1939 ở Việt Nam là

A.Tư tưởng và chủ trương của đảng được phổ biến, trình độ chính trị và công tác của Đảng viên được nâng cao.

B.Uy tín và ảnh hưởng của đảng cộng sản được mở rộng và ăn sâu trong quần chúng nhân dân.

**C.Quy mô rộng lớn, hình thức phong phú, lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.**

D.Xây dựng lực lượng chính trị đông đảo, hình thức và phương pháp đấu tranh phong phú.

**Câu 48**. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương tháng 11 /1939 họp ở

A.Pác Bó. **B.Bà Điểm**. C.Thượng Hải. D.Ma Cao.

**Câu 49**. Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng do ai chủ trì?

A.Lê Hồng Phong. **B. Nguyễn Ái Quốc**. C.Nguyễn Văn Cừ. D.Trần Phú.

**Câu 50**. Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng là

A.Giành ruộng đất cho dân cày. B.Đánh đổ đế quốc, phong kiến.

C.Đánh độ phong kiến. **D.Giải phóng dân tộc**.

**Câu 51**. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp thi hành chính sách kinh tế nào ở Đông Dương?

**A.Kinh tế chỉ huy**. B.Kinh tế mới. C.Kinh tế thời chiến. D.Kinh tế thuộc địa.

**Câu 52.** Nhằm phục vụ cho nhu cầu chiến tranh, quân Nhật cướp ruộng đất của nông dân, bắt nhân dân nhổ lúa, ngô để

A. trồng cây công nghiệp. **B.Trồng đay và thầu dầu**. C.Trồng cao su. D.Trồng đay và cao su.

**Câu 53.** Sau khi về Việt Nam (đầu năm 1941), Nguyễn Ái Quốc đã chọn Cao Bằng làm nơi xây dựng.

A.Khu giải phóng Việt Bắc. B.Trung tâm chỉ đạo kháng chiến.

C.Sở chỉ huy các chiến dịch. **D.Căn cứ địa cách mạng**.

**Câu 54.** Để tập hợp lực lượng chính trị chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa, Việt Minh đã thành lập

**A.Hội cứu quốc.** B.Hội Thanh niên phản đế.

C.Hội Phản đế Đông Dương. D.Hội phụ nữ phản đế.

**Câu 55** ngày 13 /8 /1945 sau khi nhận được những thông tin về việc Nhật Bản sắp đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh Lập tức thành lập cơ quan nào?

**A.Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc.** B.Ủy ban Lâm thời khu giải phóng.

C.Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ. D.Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam.

**Câu 56.** Hội nghị nào của Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương thành lập Mặt trận Thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam?

A.Hội nghị ban chấp hành trung ương Đảng (7/1936).

B.Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (3 /1938).

C.Hội nghị ban chấp hành trung ương Đảng (11/ 1939).

**D. Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng (5/ 1941).**

**Câu 57.** Tại sao Hội nghị Trung ương Đảng thứ 8 ( 5/1941), Nguyễn Ái Quốc chủ trương thành lập mặt trận nào?

A.Mặt trận Liên Việt. **B. mặt trận Việt Minh.**

C.Mặt trận đồng minh. D.Mặt trận phản đế Đông Dương.

**Câu 58.** Hình thức đấu tranh thấp nhất mà Hội nghị Ban thường vụ Trung ương Đảng tháng 3 /1945 đưa ra là

A.Bãi công, biểu tình. **B.Bất hợp tác, bãi công, bãi thị.**

C.Biểu tình thị uy. D.Vũ trang du kích.

**Câu 59.** Trong cao trào kháng Nhật cứu nước, khẩu hiệu nào sau đây đã đáp ứng nguyện vọng cấp bách của nông dân?

**A.“ phá kho thóc, giải quyết nạn đói”** B.“ giảm tô giảm thuế, chia lại ruộng công”.

C.Cáchmạng ruộng đất”. D.“ tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình”.

**Câu 60.** Ngày 22 /12 /1944 theo chỉ thị của Hồ Chí Minh lực lượng vũ trang được thành lập với tên gọi là

A.Trung đội cứu Quốc Quân III **B.Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân**.

C.Đội du kích Bắc Sơn. D.Việt Nam Giải phóng quân.

**Câu 61.** “ Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy”. Đó là nội dung của

A.Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. B**.Tuyên ngôn độc lập.**

C.Lời kêu gọi nhân ngày thành lập Đảng. D.Tuyên ngôn của mặt trận Việt Minh.

**Câu 62**. Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 là mâu thuẫn giữa

A.Giai cấp vô sản với giai cấp tư sản. B.Giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến.

**C.Toàn thể nhân dân với Đế Quốc xâm lược và phản động tay sai.**

D.Nhân dân lao động với thực dân Pháp và các giai cấp bóc lột.

**Câu 63**. Sự kiện nào sau đây tác động trực tiếp đến bước chuyển hướng đấu tranh quan trọng của Đảng cộng sản Đông Dương giai đoạn 1939-1945?

A.Đức tấn công nước Pháp, Chính phủ Pháp đầu hàng. **B.Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.**

C.Nhật đã xâm lược Trung Quốc và tiếng gần biên giới việt-trung.

D.Nhật giành thắng lợi trong cuộc đảo chính Pháp trên toàn Đông Dương.

**Câu 64.** Hội nghị nào của Đảng đã xác định phương pháp cách mạng chuyển từ đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ sang đấu tranh trực tiếp đánh đổ chính quyền đế quốc và tay sai?

A.Hội nghị chị tháng 7 /1936. **B.Hội nghị tháng 11 /1939.**

C.Hội nghị tháng 5/1941. D.Hội nghị tháng 11 /1940.

**Câu 65**. Vì sao Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương tháng 11 /1939 quyết định đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu?

**A.Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc và tay sai phát triển gay gắt.**

B.Nước Pháp bị Đức chiếm đóng làm cho quân Pháp ở Đông Dương suy yếu.

C.Quân phiệt nhật hoàn thành xâm lược và thống trị Nhân dân Đông Dương.

D.Nhân dân Việt Nam phải chịu hai tầng áp bức bóc lột của Pháp và Nhật.

**Câu 66.** Vì sao Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 có tầm quan trọng đặc biệt đối với cách mạng tháng Tám năm 1945?

A.Chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

B**.Hoàn chỉnh chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Hội nghị Trung ương lần thứ 6.**

C.Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân. D.Củng cố được khối đoàn kết toàn dân.

**Câu 67.** Khi về Việt Nam ( đầu năm 1941), Nguyễn Ái Quốc chọn Cao Bằng để xây dựng Căn cứ địa cách mạng vì đó là nơi có

**A.Lực lượng chính trị được tổ chức và phát triển**.B.Các đội du kích địa phương hoạt động mạnh.

C.Hệ thống đường giao thông phát triển đồng bộ. D.Lực lượng dân quân tự vệ phát triển mạnh.

**Câu 68.** Lực lượng chính trị có vai trò như thế nào đối với thành công của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng tám năm 1945 ở Việt Nam?

A.Lực lượng xung kích trong tổng khởi nghĩa. **B.Quyết định thắng lợi của tổng khởi nghĩa**.

C.Lực lượng nòng cốt trong tổng khởi nghĩa. D.Hỗ trợ lực lượng vũ trang giành chính quyền.

**Câu 69**. Lực lượng vũ trang có vai trò như thế nào trong tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A.Nòng cốt quyết định thắng lợi. B.Quan trọng nhất đưa đến thắng lợi.

**C.Xung kích, hỗ trợ lực lượng chính trị**. D.Đông đảo, quyết định thắng lợi.

**Câu 70.** Mặt trận nào giữ vai trò chuẩn bị trực tiếp cho thắng lợi của tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A.Mặt trận Liên Việt. **B.Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh**.

C.Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

D.Mặt trận Thống nhất Nhân Dân phản đế Đông Dương.

**Câu 71.** Cuộc Tập dượt lớn nhất, có tác dụng chuẩn bị trực tiếp cho tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 ở Việt Nam giành thắng lợi là

A.Phong trào cách mạng 1930 -1931. B.Phong trào dân chủ 1936- 1939.

C.Khởi nghĩa Ba Tơ ( Quảng Ngãi), lập đội Du Kích Ba Tơ (3/1945).

**D.Cao trào kháng Nhật cứu nước ( từ tháng 3 đến giữa tháng 8 1945).**

**Câu 72**. Thời cơ “ ngàn năm có một” để nhân dân Việt Nam tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 kết thúc khi

**A.Quân đồng minh vào Đông Dương giải giáp quân đội Nhật.**

B.Thực dân Pháp bắt đầu nổ súng xâm lược trở lại Việt Nam.

C.Nhật cùng thực dân Anh chống phá chính quyền cách mạng.

D.Nhật giao Đông Dương cho quân Trung Hoa Dân Quốc.

**Câu 73**. Sự kiện đánh dấu thời cơ cách mạng để đảng cộng sản Đông Dương Quyết định Phát lệnh tổng khởi nghĩa trong cả nước là

A.Nhật đảo chính Pháp ngày 9 /3 /1945. B.Đức đầu hàng lực lượng đồng minh tháng 5/ 1945.

C.Nước Nhật Mỹ Mỹ ném bom nguyên tử ngày xấu và ngày 9 /8/ 1945.

**D.Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện ngày 15 /8 /1945.**

**Câu 74.** Trước khi Đảng Cộng sản Đông Dương ban bố lệnh tổng khởi nghĩa (13/8/1945), nhiều địa phương trên cả nước đã nổ ra khởi nghĩa, vì

**A.Đảng bộ các địa phương vận dụng linh hoạt chỉ thị “ Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.**

B.Đảng bộ các địa phương biết tin phát xít Nhật sắp đầu hàng qua đài phát thanh nên đã phát động nhân dân địa phương đứng lên hành động.

C.Quân Nhật và tay sai ở các địa phương không dám chống cự.

D.Biết tin Hồng quân Liên Xô tuyên chiến, tiêu diệt đạo quân quan Đông của Nhật.

**Câu 75**. Khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam giành thắng lợi quyết định ở các đô thị vì đây là

**A.Nơi tập trung các trung tâm chính trị, kinh tế của kẻ thù**. B.Nơi có nhiều thực dân đế quốc.

C.Nơi có đông đảo quần chúng được giác ngộ. D.Nơi đặt cơ quan đầu não chỉ huy của ta.

**Câu 76.** Sự kiện nào đánh dấu cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đã thắng lợi hoàn toàn?

A.Vua Bảo Đại thoái vị, trao ấn tín cho cách mạng(30/8)

B.Cải tổ ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam thành chính phủ lâm thời(28/8).

C.Giành chính quyền ở Hà Nội thắng lợi(19/8).

**D.Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (2/9).**

**Câu 77.**Yếu tố tác động làm cho cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam nổ ra và giành được thắng lợi nhanh chóng, ít đổ máu là

**A.Do thời cơ khách quan thuận lợi.** B.Do thời cơ chủ quan thuận lợi.

C.Do Đảng ta và chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

D.Do nhân dân ta vùng lên đấu tranh đồng loạt ở khắp các địa phương.

**Câu 78**.Nguyên nhân quyết định nhất đưa cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam giành thắng lợi là

A.Phát xít Nhật bị đồng minh đánh bại. **B.Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo.**

C.Dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước chống ngoại xâm. D.Sự giúp đỡ của nhân dân thế giới.

**Câu 79.** Ý nghĩa quan trọng nhất của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

A.Lật đổ Ngai Vàng phong kiến đã ngự trị hàng chục thế kỷ trên đất nước ta.

B.Chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật đối với nước ta.

C.Người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.

**D.Đem lại độc lập, tự do cho dân tộc và cổ vũ cho phong trào cách mạng thế giới.**

**Câu 80.** Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam

A.Phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp Nhật và phong kiến, đem lại độc lập tự do cho dân tộc.

B.Mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: độc lập dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội.

**C.Buộc pháp phải công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.**

D.Thắng Lợi đầu tiên trong thời đại mới của dân tộc nhược tiểu đã tự giải phóng khỏi ách đế quốc thực dân.

**Câu 81.** nguyên nhân cơ bản quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

A.Truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân ta.

**B.Sự lãnh đạo tài tình của Đảng cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.**

C.Liên minh công nông vững chắc.

D.Phát xít Nhật bị Hồng quân Liên Xô và phe đồng minh đánh bại, Kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương đã gục ngã.

**Câu 82**. Điểm mới của hội nghị tháng 5/ 1941 so với hội nghị tháng 11 /1939 của ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương là

A.Thành lập Mặt trận Thống nhất dân tộc rộng rãi để chống đế quốc.

B.Đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc, chống đế quốc và phong kiến.

**C.Giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương**.

D.Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, thực hiện giảm tô, giảm tức.

**Câu 83.** Điểm chung của hội nghị tháng 11/ 1939 và hội nghị tháng 5/ 1941 của ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương thể hiện ở nội dung nào?

**A.Nhiệm vụ chủ yếu là giải phóng dân tộc**. B.Thành lập chính phủ Việt Nam dân chủ Cộng hòa.

C.Thực hành khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.

D.Thành lập chính phủ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

**Câu 84**. nội dung nào **không** giống nhau giữa nghị quyết hội nghị tháng 11 1939 và hội nghị tháng 5 1941 của ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương?

A.Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. B.Thành lập mặt trận dân tộc thống nhất.

C.Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.

**D.Thành lập chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.**

**Câu 85.** Ý nào dưới đây phản ánh **không** đúng về vai trò của mặt trận Việt Minh từ khi thành lập đến cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A.Góp phần xây dựng lực lượng chính trị hùng hậu cho việc giành chính quyền.

B.Tham gia xây dựng lực lượng vũ trang và Tập dượt quần chúng nhân dân đấu tranh.

**C.Phải kết hợp với lực lượng đồng minh tham gia giành chính quyền**.

D.Cùng với Đảng lãnh đạo nhân dân cả nước đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền.

**Câu 86.** Nhận xét nào dưới đây về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là không đúng?

A.Đây là cuộc cách mạng có tính chất nhân dân sâu sắc.

B.Đây là cuộc cách mạng có tính chất dân tộc điển hình.

**C.Đây là cuộc cách mạng có tính chất dân chủ điển hình.**

D.Đây là cuộc cách mạng có tính chất bạo lực rõ nét.

**Câu 87.** Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là một cuộc cách mạng

A.Không mang tính bạo lực. B.Có tính chất dân chủ điển hình.

**C.Không mang tính cải lương.** D.Chỉ mang tính chất dân tộc.

**Câu 88.** Một trong những bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 có thể vận dụng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam hiện nay là

A.Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu.

B.Tăng cường liên minh chiến đấu giữa ba nước Đông Dương.

C.Kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị ngoại giao.

**D.Kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại**.

**Câu 89.** Khối liên minh công nông lần đầu tiên được hình thành từ phong trào cách mạng nào ở Việt Nam?

A.Phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945. **B.Phong trào cách mạng 1930 - 1931**.

C.Phong trào Dân tộc dân chủ 1919-1930. D.Phong trào dân chủ 1936 -1939.

**Câu 90.** nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kỳ 1930-1945 là

**A.Đánh đuổi Đế Quốc xâm lược giành độc lập dân tộc**.

B.Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.

C.Đổ chế độ phong kiến gianh ruộng đất cho dân cày.

D.Lật đổ chế độ phản động thuộc địa, cải thiện dân sinh.

**Câu 91.** Trong phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945, Nhân dân Việt Nam đã

**A.** xây dựng kinh tế tập thể. **B.** xây dựng nông thôn mới.

**C**. xây dựng kinh tế nhà nước. **D.xây dựng căn cứ địa cách mạng**.

**Câu 92.** Trong khởi nghĩa từng phần (từ tháng 3 đến giữa tháng 8-1945), Nhân dân Việt Nam đã thực hiện phong trào nào sau đây?

**A.Phá kho thóc, giải quyết nạn đói.** **B.** Chấn hưng nội hóa, bài trừ ngoại hóa.

**C.** Chống độc quyền cảng Sài Gòn. **D.** Chống độc quyền xuất cảng lúa gạo.

**Câu 93.** Để tập trung vào nhiệm vụ giải phóng dân tộc, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5-1941) đề ra chủ trương

**A.** thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương. **B.** phát động cao trào kháng Nhật cứu nước.

**C.** thành lập Liên minh nhân dân Việt-Miên-Lào. **D.thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.**

**Câu 94.** Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng bối cảnh lịch sử của phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam?

**A.Nhật tiến hành cuộc đảo chính Pháp trên toàn Đông Dương.**

**B.** Pháp tăng cường khủng bố phong trào yêu nước Việt Nam.

**C.** Việt Nam chịu tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế.

**D.** Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp.

**Câu 95.** Phong trào cách mạng 1930-1931, phong trào dân chủ 1936-1939 và phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 ở Việt Nam đều

**A.dựa vào lực lượng chính trị quần chúng.B.** đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

**C.** sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang.**D.** tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.

**Câu 96**. Sự ra đời của Hội Văn hóa Cứu quốc Việt Nam năm 1944 là một minh chứng cho

**A. sự thành công trong thực tế của chiến lược đại đoàn kết dân tộc.**

**B.** thành công trong xây dựng cơ quan chuyên trách chống “giặc dốt”.

**C.** thành công của chủ trương mở rộng Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

**D.** việc thực hiện quan điểm “văn hóa hóa kháng chiến” của Đảng Cộng sản Đông Dương.

**Câu 1.** Trong năm đầu sau cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đứng trước những khó khăn, thử thách nào?

**A.Nạn đói, nạn dốt, khó khăn về tài chính, giặc ngoại xâm và nội phản.**

B.Khối đoàn kết toàn dân tộc bị chia rẽ sâu sắc, lực lượng chính trị suy yếu.

C.Các đảng phái trong nước đều cấu kết với quân Trung Hoa Dân Quốc.

D.Quân pháp trở lại Đông Dương Theo quy định của hội nghị Potsdam.

**Câu 2.** Theo thỏa thuận tại hội nghị Potsdam (1945), quân đội Trung Hoa Dân Quốc vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật từ

A.Vĩ tuyến 17 trở vào Nam. **B.Vĩ tuyến 17 trở ra Bắc**.

C.Vĩ Tuyến 16 trở vào Nam. D.Vĩ Tuyến 17 trở ra Bắc.

**Câu 3.** Các tổ chức ở Việt Nam là tay sai của quân Trung Hoa Dân Quốc là

A.Đại việt,Việt Quốc. **B.Việt Quốc, Việt Cách.**

C.Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội , Phục Việt. D.Thanh niên Cao vọng, Tân Việt.

**Câu 4**. Sau chiến tranh thế giới thứ sau chiến tranh thế giới thứ 2, lực lượng đồng minh nào vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật ở phía Nam Vĩ Tuyến 16?

A.Quân Pháp. **B.Quân Anh.**  C.Quân Mĩ. D.Quân Trung Hoa Dân Quốc.

**Câu 5.** Một trong những thuận lợi của Việt Nam sau ngày cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công là gì?

A.Quân Trung Hoa Dân Quốc vào miền Bắc giải giáp Quân Nhật.

B.Chính phủ Việt Nam đã nắm giữ được Ngân hàng Đông Dương.

C.Quân Anh vào miền Nam giải giáp Quân Nhật. **D.Nhân dân giành được quyền làm chủ đất nước**.

**Câu 6**. Đảng Cộng sản Đông Dương Tuyên bố “ tự giải tán” vào

A.Năm 1932. B.Năm 1938. C.Năm 1942. **D.Năm 1945.**

**Câu 7.** Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được Quốc hội thông qua

A.Ngày 22 /05 /1946. **B.Ngày 9 /11 /1946.** C.Ngày 23 /11 /1946. D.Ngày 6 /1/1946.

**Câu 8**. Sau cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, để giải quyết căn bản nạn đói ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi

A.“ người cày có ruộng”. **B.“ tăng gia sản xuất”.**

C.“ phá kho thóc, giải quyết nạn đói”. D.“ nhường cơm sẻ áo”.

**Câu 9.** Hiệp định sơ bộ (6/3/1946) công nhận nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là một quốc gia

**A.Tự do**. B.Tự trị. C.Tự chủ. D.Độc Lập.

**Câu 10**. khó khăn nghiêm trọng nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A.Nạn đói. B.Giặt dốt. C.Tài chính. **D.Giặc ngoại xâm**.

**Câu 11**. Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa quyết định lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước thay cho tiền Đông Dương từ ngày

A.8/9/1945. **B.23/11/1946**. C.6/1/1946. D.22/5/1946.

**Câu 12**. Sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, các thế lực ngoại xâm và nội phản đều có âm mưu

A.Biến Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới. B.Mở đường cho Mỹ xâm lược Việt Nam.

**C.Chống phá cách mạng Việt Nam**. D.Giúp Trung Hoa Dân Quốc chiếm Việt Nam.

**Câu 13**. Thành công của cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội (1946) ở Việt Nam chứng tỏ

A.Sự ủng hộ to lớn của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam.

B.Quyền lực nhà nước chính thức thuộc về cơ quan hành pháp.

**C.Nhân dân có tinh thần đoàn kết và ý thức làm chủ đất nước**.

D. nhân dân bước đầu giành chính quyền, làm chủ đất nước.

**Câu 14**. Cuộc bầu cử Quốc hội khóa 1 và Hội đồng Nhân dân các cấp ở Việt Nam có tác dụng như thế nào đối với việc củng cố chính quyền nhân dân sau ngày cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công?

A.Nâng cao uy tín quốc tế của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

B.Đánh dấu sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

C.Làm cho các cơ quan Tư pháp ở cơ sở được hoàn thiện.

**D.Làm cho bộ máy nhà nước từng bước được kiện toàn.**

**Câu 15**. Ngày 8 /9 /1945, Chủ Tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ để thực hiện nhiệm vụ gì?

A.Khai giảng các bậc học. B.Cải cách giáo dục.

C.Bổ túc văn hóa. **D.Chống giặc dốt.**

**Câu 16**. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân cả nước “ nhường cơm sẻ áo” nhằm giải quyết khó khăn gì?

A.Khó khăn về tài chính. **B.Nạn đói.**

C.Nạn dốt. D.Khó khăn về tài chính và giải quyết nạn đói.

**Câu 17**. Cuộc vận động xây dựng “ quỹ Độc Lập”, “ tuần lễ vàng” ở Việt Nam nhằm giải quyết khó khăn gì?

A.Nạn đói. B.Nạn dốt. **C.Khăn về tài chính**. D.Nạn đói và nạn dốt.

**Câu 18**. Biện pháp căn bản và lâu dài để giải quyết nạn đói ở Việt Nam sau ngày cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công là

A.Nghiêm trị những kẻ đầu cơ tích trữ lúa gạo. **B.Thực hiện phong trào thi đua tăng gia sản xuất**.

C.Tổ chức điều hòa phát gạo giữa các địa phương. D.Thực hiện lời kêu gọi cứu đói của Hồ Chí Minh.

**Câu 19**. Việc giải quyết thành công nạn đối, nạn dốt và khó khăn về tài chính sau cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có ý nghĩa gì?

A.Đánh dấu hoàn thành nhiệm vụ đánh đổ chế độ phong kiến.

B.Tạo cơ sở để các nước xã hội chủ nghĩa công nhận Việt Nam.

C.Tạo cơ sở thực lực để ký hiệp định sơ bộ với Pháp.

**D.Góp phần tạo ra sức mạnh để bảo vệ chế độ mới**.

**Câu 20.** Từ sau ngày 2 /9/ 1945 đến trước ngày 6 /3/ 1946, đối với quân Trung Hoa Dân Quốc, Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa thực hiện chủ trương nào?

**A.Hòa hoãn, tránh xung đột**. B.Kí hiệp ước Hòa Bình.

C.Vừa đánh vừa đàm phán. D.Kiên quyết kháng chiến.

**Câu 21.**Nội dung nào dưới đây thể hiện quan hệ giữa Việt Nam với Pháp từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 ?

A. Hòa hoãn, tránh xung đột. B. Thương lượng để chấm dứt xung đột.

**C. Đối đầu trực tiếp về quân sự**. D.Vừa đánh cừa đàm phán

**Câu 22.** Trong bối cảnh hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết ( tháng 2 /1946), Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thực hiện chủ trương gì?

A.Hòa với thực dân pháp để đánh quân Trung Hoa Dân Quốc.

B**.Hòa hoãn và nhân nhượng có nguyên tắc với thực dân Pháp.**

C.Phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.

D.Chiến đấu chống thực dân Pháp và quân Trung Hoa Dân Quốc.

**Câu 23**. Từ ngày 6/3/1946 đến trước ngày 19/12/1946, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhân nhượng cho thực dân Pháp một số quyền lợi với nguyên tắc cao nhất là

A.Đảng cộng sản được hoạt động công khai. B.Đảm bảo an ninh quốc gia.

C.Đảm bảo sự phát triển lực lượng chính trị. **D.Giữ vững chủ quyền dân tộc.**

**Câu 24.** Trong văn kiện ngoại giao nào dưới đây, Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã nhân nhượng đối phương về không gian để có thời gian đưa cách mạng tiếp tục tiến lên.

A.Hiệp định Paris năm 1973 về Việt Nam Nam. **B.Hiệp định sơ bộ ngày 6 /3 /1946.**

C.Tạm ước Việt- Pháp ngày 14 /9 /1946. D.Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương.

**Câu 25.** Việc ký hiệp định sơ bộ, ngày 6 /3 /1946 của Việt Nam nhằm mục đích

A.Chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

**B.Tranh thủ thời gian hòa hoãn để xây dựng lực lượng**.

C.Tạo điều kiện để xây dựng đất nước sau chiến tranh. D.Thể hiện thiện chí của ta trên trường quốc tế.

**Câu 26.** Bản hiệp định Sơ bộ được ký kết giữa đại diện chính phủ nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa và đại diện chính phủ Pháp ngày 6 /3 /1946 đã

A.Thừa nhận quyền bình đẳng, tự quyết của nhân dân Việt Nam.

**B.Công nhận sự thống nhất của nước Việt Nam.**

C.Công nhận nền độc lập của nước Việt Nam.

D.Thừa nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.

Câu27. Việc đàm phán và ký hiệp định sơ bộ giữa đại diện chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa với đại diện chính phủ Pháp 6 /3 /1946 có tác dụng như thế nào?

**A.Đưa quan hệ giữa Việt Nam và Pháp từ đối đầu sang đối thoại.**

B.Tạo thời gian hòa bình để Việt Nam tổ chức bầu cử Quốc hội.

C.Giúp Việt Nam ngăn chặn được mọi nguy cơ xung đột với Pháp.

D.Thể hiện thiện chí Hòa Bình của hai Chính phủ Việt Nam và Pháp.

**Câu 28.** Thái độ của thực dân Pháp sau khi ký hiệp định sơ bộ 6 /3 và Tạm ước 14 / 9 /1945 là

A.Thi hành nghiêm chỉnh Hiệp Định Sơ Bộ Và Tạm Ước.

B.Chỉ thi hành hiệp định sơ bộ, không thi hành Tạm Ước.

C.Chỉ thi hành tạm ước, không thi hành hiệp định sơ bộ.

**D.Ngang nhiên xé bỏ Hiệp Định Sơ Bộ Và Tạm Ước.**

**Câu 29.** Ý nghĩa quan trọng của việc chủ tịch Hồ Chí Minh ký với đại diện chính phủ Pháp bản Tạm ước 14 / 9 /1946 là

A.Tránh cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù nguy hiểm.

B.Đẩy được 20 vạn quân Trung Hoa Dân Quốc về nước.

C.Buộc thực dân Pháp phải công nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập.

**D.Kéo dài thêm thời gian hòa hoãn để xây dựng và củng cố lực lượng, chuẩn bị đánh Pháp lâu dài**.

**Câu 30**. Ý nào sau đây **không** phải là khó khăn của Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

A.Các cơ sở công nghiệp chưa kịp phục hồi sản xuất. B.Ngân sách nhà nước hầu như trống rỗng.

C.Trên cả nước còn xấu vạn quân Nhật chờ giải giáp. **D.Nhân dân mới giành được chính quyền**.

**Câu 32**. Nội dung nào sau đây **không** phải là biện pháp của chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa Nhằm khắc phục tình trạng trống rỗng về ngân sách?

A.Kêu gọi tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân cả nước. B.Lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước.

**C.Tạm thời sử dụng đồng “ Quan Kim”, “ Quốc tệ”.**

D.Xây dựng quỹ “Độc Lập”, phát đồng “Tuần lễ vàng”.

**Câu 33**. Nội dung nào dưới đây không nằm trong Hiệp định sơ bộ ngày 6 / 3/ 1946?

A.Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là quốc gia tự do.

B.Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa chấp nhận cho pháp đưa 15.000 quân ra Bắc và rút dần trong 5 năm.

**C.Tiếp tục nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi kinh tế và văn hóa.**

D.Hai bên thực hiện ngừng bắn ở Nam Bộ.

**Câu 34**. Nội dung nào dưới đây **không** phải là âm mưu và hành động của thực dân Pháp ở Việt Nam trong năm đầu sau ngày cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công?

A.Khôi phục cách thống trị Thực dân cũ ở ba nước Đông Dương.

B.Tái lập chế độ cai trị của Chủ Nghĩa Thực Dân cũ ở Việt Nam.

C.Thỏa hiệp với Trung Hoa Dân Quốc để chống phá cách mạng.

**D.Phối hợp với quân Anh để giải giáp Quân Nhật ở miền Nam.**

**Câu 35.** Nhiệm vụ chiến lược của Đảng để giữ vững thành quả Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A.Thành lập chính phủ chính thức của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

B.Thực hiện nền giáo dục mới và giải quyết nạn đói.

C.Quyết tâm kháng chiến chống Pháp xâm lược và trừng trị bọn nổi phản.

**D.Củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng và ra sức xây dựng chế độ mới**

**Câu 36.** Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ sau ngày 2 /9 /1945 đến ngày 19 /12 /1946 phản ánh quy luật nào của lịch sử dân tộc Việt Nam?

**A.Dựng nước đi đôi với giữ nước.**  B.Kiên quyết chống giặc ngoại xâm.

C.Luôn giữ vững chủ quyền dân tộc. D.Mềm dẻo trong quan hệ đối ngoại.

**Câu 37.** Từ cuộc đấu tranh ngoại giao sau cách mạng tháng tám 1945 có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Tổ quốc hiện nay?

A.Luôn luôn nhân nhượng với kẻ thù để có được môi trường hòa bình.

B.Luôn mềm dẻo trong đấu tranh và trong sách lược.

**C.Mềm dẻo về sách lược, cương quyết trong đấu tranh**.

D.Cương quyết trong đấu tranh, cứng rắn về sách lược.

**Câu 38.** Ngày 12 /12 /1946, Ban thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị

**A.Toàn dân kháng chiến**. B.Kháng chiến kiến quốc.

C.Kháng chiến toàn diện. D.Trường kỳ kháng chiến.

**Câu 39** “ Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậygộc” là những câu trích từ tài liệu nào dưới đây?

A.“ Kháng chiến nhất định thắng lợi” có tổng bí thư Trường Chinh.

**B.“ lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” có chủ tịch Hồ Chí Minh**.

C.“ tuyên ngôn độc lập” của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

D.“ toàn dân kháng chiến” của ban thường vụ Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương.

**Câu 40.** Tác phẩm “ Kháng chiến nhất định thắng lợi” là của

A.Chủ tịch Hồ Chí Minh. B.Ban thường vụ Trung ương Đảng.

**C.Tổng bí thư Trường Chinh.**  D.Trung ương Đảng.

**Câu 41.** Nội dung nào dưới đây là sự tóm tắt đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) của Đảng cộng sản Đông Dương?

A.Toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh và tranh thủ các lực lượng hòa bình.

**B.Toàn dân, toàn diện ,trường kỳ, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.**

C.Toàn dân, toàn diện, lâu dài và tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân Pháp.

D.Toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tranh thủ sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 42**. Khi thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc năm 1947 Trung ương Đảng ra chỉ thị nào?

A.Phải chủ động đón đánh địch ở mọi nơi chúng xuất hiện.

B.Chủ động dự thế phòng ngự chiến lược trên chiến trường.

**C.Phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp.**

D.Nhanh chóng triển khai lực lượng tiêu diệt sinh lực địch.

**Câu 43.** Theo kế hoạch Rơve, trong năm 1950, Pháp đã thiết lập hệ thống phòng ngự ở những nơi nào?

**A.Đường số 4 và thiết lập “ Hành lang Đông -Tây”.** B.Đồng bằng Bắc Bộ và Trung du.

C.Lập phòng tuyến “ boong ke” và “ vành đai trắng” xung quanh trung du và đồng bằng Bắc Bộ.

D.Thiết lập hệ thống phòng thủ ở trung du và miền núi phía Bắc.

**Câu 44**. Chiến thắng Biên giới (1950) của Việt Nam đã giải phóng vùng biên giới Việt -Trung từ Cao Bằng đến

A.Thất Khê. B.Na Sầm. **C.Đình Lập**. D.Lạng Sơn.

**Câu 45**. Sau chiến thắng Biên giới, Việt Nam đã giành được thế chủ động trên chiến trường nào?

**A.Chiến trường Bắc Bộ.** B.Chiến trường rừng núi.

C.Chiến trường Bình -Trị- Thiên. D.Chiến trường Bắc Đông Dương.

**Câu 46.** Tài liệu nào dưới đây lần đầu tiên khẳng định sự nhân nhượng của nhân dân Việt Nam đối với thực dân Pháp xâm lược đã đến giới hạn cuối cùng?

A.“ Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Tổng bí thư Trường Chinh.

B.“ tuyên ngôn độc lập” của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

C.“ toàn dân kháng chiến” của ban thường vụ Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương.

**D.“ lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh**.

**Câu 47.** Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (19/12/1946) là do

A.Việt Nam đã Tranh thủ được sự ủng hộ của Liên Xô và một số nước khác.

B.Quá trình chuẩn bị lực lượng của Việt Nam trong cuộc kháng chiến đã hoàn tất.

C.Pháp ráo riết chuẩn bị lực lượng để tiến hành xâm lược Việt Nam.

**D.Việt Nam không thể tiếp tục sử dụng biện pháp hòa bình với Pháp được nữa.**

**Câu 48.** Tinh thần kháng chiến chống thực dân Pháp được khẳng định như thế nào trong “ lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh?

**A.Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước**.

B.Bất kì đàn ông, đàn bà người già người trẻ.

C.Không chia tôn giáo Đảng phái. D.Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng.

**Câu 49.** Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam diễn ra trước tiên ở các đô thị nhằm mục đích gì?

A.Đô thị là nơi quân Pháp tập trung đông lực lượng nhất.

B.Phương pháp không quen địa bàn, sẽ thuận lợi cho quân dân ta chiến đấu.

**C.Giam chân quân Pháp ở các đô thị, bảo vệ cơ quan đầu não và rút dần lực lượng lên Việt Bắc.**

D.Tạo điều kiện cho cơ quan đầu não rút lên căn cứ Việt Bắc an toàn.

**Câu 50.** Nhiệm vụ chủ yếu của quân dân Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp ở các đô thị phía bắc vĩ tuyến 16 ( từ 12 /1946 đến 2 /1947) là

A.Bảo vệ Hà Nội và các đô thị. B.Củng có hậu phương kháng chiến.

C.Tiêu diệt toàn bộ sinh lực địch. **D.Giam chân quân Pháp tại các đô thị.**

**Câu 51**. Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía bắc vĩ tuyến 16 của quân dân Việt Nam đã phá tan được âm mưu nào của thực dân Pháp?

A.Đánh nhanh, thắng nhanh. **B.Đánh úp.**

C.Dùng người Việt trị người Việt. D.Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

**Câu 52**. Ý nghĩa lớn nhất của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược ở các đô thị phía bắc vĩ tuyến 16 ( từ ngày 19/12 /1946) là

A.Làm thất bại ý chí xâm lược của thực dân Pháp.

**B.Làm thất bại bước đầu kế hoạch “ đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.**

C.Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân cả nước đi vào kháng chiến lâu dài ở căn cứ Việt Bắc.

D.Bảo vệ được cơ quan đầu não của Đảng ở các đô thị phía Bắc.

**Câu 53.** Việc Mỹ đồng ý với Pháp thực hiện kế hoạch RơVe (5/1949) là mở đầu cho.

A.Chính sách xoay trục của Mỹ sang khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

B.Thời kỳ Mỹ triển khai chiến lược toàn cầu ở khu vực Đông Nam Á.

**C.Qúa trình Mĩ dính líu trực tiếp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.**

D.Sự hình thành liên minh quân sự giữa hai cường quốc Pháp và Mỹ.

**Câu 54.** Chiến dịch nào dưới đây là chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)?

A.Thượng Lào năm 1954. B.Điện Biên Phủ năm 1954.

C.Việt Bắc -Thu - Đông năm 1947. **D.Biên giới Thu -Đông năm 1950**.

**Câu 55.** Đông Khê được chọn là nơi mở đầu chiến dịch Biên giới Thu Đông năm 1950 của quân dân Việt Nam, vì đó là vị trí

A.Quan trọng nhất và tập trung cao nhất binh lực của Pháp.

B.Án ngữ hành lang Đông -Tây của thực dân Pháp.

C.Ít quan trọng nên quân Pháp không chú ý phòng thủ.

**D.Có thể đột phá, chia cắt tuyến phòng thủ của quân Pháp.**

**Câu 56.** Ý nghĩa lịch sử quan trọng nhất của Chiến thắng Biên giới năm 1950 là

A.Chiến Thắng oanh liệt nhất, buộc Pháp phải chấm dứt chiến tranh.

B.Bảo vệ an toàn căn cứ địa Việt Bắc.

C.Chấm dứt kế hoạch “ đánh nhanh thắng nhanh” buộc pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.

**D.Địch bị đẩy lùi vào thế phòng ngự bị động, ta giành được quyền chủ động trên chiến trường chính**.

**Câu 57**. Chiến dịch Biên giới Thu - Đông 1950 đã mở ra bước ngoặt cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) của Việt Nam vì

A.Đã giải phóng được một vùng đất đai rộng lớn, đông dân.

**B.Giành được thế chủ động trên chiến trường chính ở Bắc Bộ.**

C.Bộ đội chủ lực trưởng thành, khai thông được biên giới Việt -Trung.

D.Đã làm phá sản kế hoạch Rơve của thực dân Pháp có sự can thiệp của Mỹ.

Câu 58. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch Việt Bắc Thu -Đông năm 1947?

A.Chứng tỏ sự đúng đắn trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng.

B.Buộc thực dân Pháp phải chuyển từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài.

**C.Quân đội Việt Nam giành được quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.**

D.Mở ra giai đoạn phát triển mới trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

**Câu 59**Nội dung nào dưới đây **không** phải là lý do để Đảng và Chính phủ Việt Nam quyết định mở chiến dịch Biên giới thu - đông 1950?

A.Khai thông đường biên giới Viêt – Trung.

B.Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực quân Pháp ở Tây Bắc.

**C.Đánh bại chiến lược “ đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp.**

D.Mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, tạo điều kiện thúc đẩy cuộc kháng chiến tiến lên.

**Câu 60**. Nội dung nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa của chiến dịch Biên giới Thu - Đông 1950?

A.Con đường liên lạc của ta với các nước xã hội chủ nghĩa được khai thông.

**B.Quân đội ta giành được thế chủ động trên chiến trường Đông Dương.**

C.Quân đội ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính ở Bắc Bộ.

D.Chiến dịch chủ động tiến công đầu tiên của bộ đội chủ lực, mở ra bước ngoặt cuộc kháng chiến.

**Câu 61.** Nội dung của Hiệp định phòng thủ Chung Đông Dương giữa Mỹ và Pháp là

A.Mỹ viện trợ vũ khí, quân sự và cử cố vấn cho Pháp.B.Mỹ viện trợ kinh tế và cố vấn quân sự cho Pháp.

**C.Mỹ viện trợ quân sự, kinh tế - tài chính cho Pháp**. D.Mỹ viện trợ kinh tế - tài chính cho Pháp.

**Câu 62**. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng ( tháng 2/ 1951) quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai ở Việt Nam với tên gọi

A.Đảng Dân chủ Việt Nam. **B.Đảng lao động Việt Nam.**

C.Đảng Dân chủ Đông Dương. D.Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Câu 63**. Một trong ba phương châm của công cuộc cải cách giáo dục phổ thông ở Việt Nam trong những năm 1950 -1953 là

A.“ phát triển xã hội”. **B.“ phục vụ sản xuất”**. C.“ phục vụ chiến đấu”. D.“ đại chúng Hóa”.

**Câu 64.** Để bồi dưỡng sức dân, đầu năm 1953 Đảng và Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã quyết định

A.Đẩy mạnh cải cách ruộng đất và thực hành tiết kiệm.

B.Đẩy mạnh sản xuất và chấn chỉnh chế độ thuế khóa.

**C.Phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất.**

D.Mở cuộc vận động tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm.

**Câu 65.** Kế hoạch Đờ lát đơ Tátxinhi ( tháng 12 /1950) của thực dân Pháp ở Đông Dương **không** có nội dung nào dưới đây?

**A.Tăng cường phòng ngự trên hành lang Đông -Tây.**

B.Tiến hành chiến tranh tổng lực, bình định vùng tạm chiếm.

C.Xây dựng lực lượng Cơ Động chiến lược mạnh. D.Kết hợp chiến tranh tâm lý với chiến tranh kinh tế.

**Câu 66.** Điểm chung về mục đích của thực dân Pháp khi đề ra kế hoạch Rơve và kế hoạch Đờlátđơ Tátxinhi trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1945-1954) là

A.Chuẩn bị tiến công lên Việt Bắc. **B.Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.**

C.Giành Quyền chủ động chiến lược. D.Khóa chặt biên giới Việt -Trung.

**Câu 67.** Kế hoạch Đờlátđơ Tátxinhi đã gây ra khó khăn gì cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam?

A.Buộc Việt Nam phải đàm phán với Pháp.

B.Ngăn chặn con đường liên lạc giữa cách mạng Việt Nam với thế giới bên ngoài.

C.Đẩy Việt Nam vào tình thế Bị động đối phó.**D.Phá hoại hậu phương kháng chiến của Việt Nam.**

**Câu 68**. Đại hội đại biểu lần thứ 2 của Đảng cộng sản Đông Dương ( tháng 2 1951) có ý nghĩa là

A.Đại hội xây dựng Chủ nghĩa xã hội. **B.Đại hội kháng chiến thắng lợi**.

C.Đại hội kháng chiến toàn dân. D.Đại hội xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

**Câu 69.** Vì sao tại Đại hội toàn quốc lần thứ II (2/1951), Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định tách Đảng và thành lập ở mỗi nước Đông Dương một chính Đảng vô sản riêng?

A.Vì đó là xu thế chung của thế giới. B.Vì sự chia rẽ của thực dân Pháp.

C.Vì quốc tế cộng sản chỉ đạo. **D.Vì phù hợp đặc điểm riêng của từng nước.**

**Câu 71.** Trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương, từ năm 1950 đến tháng 7 /1954 Chính phủ Pháp đã nhận viện trợ của nước nào?

A.Anh B.Nhật. **C.Mĩ.** D.Đức.

**Câu 72**. Thực hiện kế hoạch Nava, từ Thu-đông 1953 thực dân Pháp tập trung 44 tiểu đoàn quân cơ động ở đâu?

A.Tây Bắc. **B.Đồng bằng Bắc Bộ**. C.Tây Nguyên. D.Nam Đông Dương.

**Câu 73.** Trong thời kỳ 1945-1954, quân đội và nhân dân Việt Nam đã mở chiến dịch nào để tiêu diệt một tập đoàn cứ điểm của thực dân Pháp ở Đông Dương?

A.Việt Bắc. B.Thượng Lào. **C.Điện Biên Phủ**. D.Biên Giới.

**Câu 74.** Từ cuối năm 1953 đến đầu năm 1954, Pháp phải phân tán lực lượng ra những vùng nào?

A.Lai Châu, Điện Biên Phủ, Xê nô, Luông Pha Băng.

**B.Điện Biên Phủ, Xê nô, p lâycu, Luông Pha Băng.**

C.Điện Biên Phủ, Xê nô, Pleiku, Sầm Nưa. D.Điện Biên Phủ, Thà Khẹt, playcu, Luông Pha Băng.

**Câu 75.** Theo hiệp định Giơnevơ, giới tuyến quân sự tạm thời ở Việt Nam là

A.Vĩ tuyến 15. B.Vĩ tuyến 16. **C.Vĩ tuyến 17**. D.Vĩ tuyến 20.

**Câu 76.** Theo hiệp định Giơnevơ lực lượng kháng chiến ở đâu không có vùng tập kết?

A.Ở Lào. B.Ở Lào và Campuchia. C.Ở Việt Nam. **D.Ở Campuchia.**

**Câu 77.** Lý do chủ yếu khiến pháp cử Nava làm tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương là

**A.Vì Pháp bị thiệt hại nặng nề, vùng chiếm đóng bị thu hẹp, khó khăn về kinh tế, tài chính.**

B.Vì chiến tranh Triều Tiên ( 1950 – 1953) đã kết thúc.

C.Vì nhân dân Pháp ngày càng phản đối chiến tranh xâm lược Việt Nam.

D. Vì Na Va được Mĩ chấp nhận

**Câu 78.** Nội dung cơ bản trong Bước 1 của kế hoạch quân sự Nava là

**A.Phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tiến công chiến lược ở miền Nam.**

B.Phòng ngự chiến lược ở miền Nam, tiến công chiến lược ở miền Bắc.

C.Tiến công chiến lược ở hai miền Nam Bắc. D.Phòng ngự chiến lược ở hai miền Bắc – Nam.

**Câu 79.** Kế hoạch Nava khi mới ra đời đã hàm chứa yếu tố thất bại vì

A.Phong trào chiến tranh du kích tại Việt Nam đang phát triển.

B.Không đủ quân để tập trung binh lực xây dựng lực lượng cơ động.

C.Bị mất chủ quyền chiến lược trên toàn chiến trường Đông Dương.

**D.Ra đời trong khó khăn bị động, mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán.**

**Câu 80.** Vì sao tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ trở thành trung tâm của kế hoạch Nava?

**A.Điện Biên Phủ có vị trí chiến lược quan trọng, được xây dựng kiên cố và cách xa hậu phương của ta.**

B.Điện biên phủ bị địch chiếm từ lâu. C.Điện Biên Phủ được pháp xây dựng kiên cố.

D.Điện Biên Phủ gần với vùng Pháp đang chiếm đóng.

**Câu 81.** Tháng 9 /1953, Trung ương Đảng lao động Việt Nam đề ra chủ trương tập hợp lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu nhằm

**A.Làm thất bại kế hoạch tập trung binh lực của thực dân Pháp.**

B.Giải phóng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.

C.Tiêu diệt toàn bộ lực lượng quân sự của thực dân Pháp.

D.Buộc thực dân Pháp phải đàm phán để kết thúc chiến tranh.

**Câu 82**. Trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954, quân đội và nhân dân Việt Nam thực hiện kế sách gì để đối phó với kế hoạch Nava?

A.Lừa địch để đánh địch. B.Đánh điểm diệt viện.

C.Đánh vận động và Công Kiên. **D.Điều địch để đánh địch**.

**Câu 83.** Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 -1954), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava?

A.Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947. B.Chiến dịch Thượng Lào xuân - hè năm 1953.

C.Chiến dịch Biên giới Thu - Đông năm 1950. **D.Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.**

**Câu 84.** Sự kiện nào là mốc đánh dấu kết thúc cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)?

A.Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ. B.Bộ đội Việt Nam tiến vào tiếp quản Thủ đô.

**C.Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được ký kết**. D.Quân pháp xuống tàu rút khỏi Hải Phòng.

**Câu 85.** Thắng lợi to lớn nhất mà nhân dân Việt Nam đạt được trong Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là

A.Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, tiến lên xây dựng Chủ nghĩa xã hội.

**B.Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.**

C.Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương.

D.Đánh bại hoàn toàn ý chí xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp Mĩ.

**Câu 86.** Thắng lợi của Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 -1954) có ý nghĩa quốc tế sâu sắc vì

A.Đã góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của Chủ Nghĩa Thực Dân, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Phi.

B.Đã góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của Chủ Nghĩa Thực Dân, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Mĩ Latinh.

**C.Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của Chủ Nghĩa Thực Dân, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mĩ La tinh.**

D.Tạo điều kiện cho cách mạng Lào, Campuchia và các nước Đông Bắc Á phát triển, giành thắng lợi.

**Câu 88**. Điểm chung trong kế hoạch Rơve năm 1949 và kế hoạch Đờlátđơ Tátxinhi năm 1950 và kế hoạch Nava năm 1953 là

A.Bảo vệ chính quyền Bảo Đại do pháp lập ra. **B.Kết thúc chiến tranh trong danh dự.**

C.Muốn xoay chuyển cục diện chiến tranh. D.Phô trương thanh thế, tiềm lực, sức mạnh.

**Câu 89.** Chiến dịch Biên giới Thu Đông 1950 và chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 của Việt Nam đều nhằm

A.Giữ vững thế chủ động chiến lược trên chiến trường.

**B.Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực đối phương**.

C.Làm cho con pháp phải phân tán lực lượng để đối phó.

D.Phá vỡ âm mưu bình định, lấn chiếm của thực dân Pháp.

**Câu 90.** Điểm khác biệt căn bản về phương châm tác chiến của Việt Nam khi mở chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 so với cuộc tiến công trong Đông -Xuân 1953 -1954 là

A.Đánh vào những nơi quan trọng mà Pháp sơ hở, buộc chúng phải phân tán lực lượng ra nhiều nơi.

**B.Đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của Pháp ở Đông Dương để kết thúc chiến tranh**.

C.Đánh vào những nơi quan trọng của Pháp, khó khăn để rút dần Quân về nước.

D.Làm thất bại hoàn toàn kế hoạch Nava, buộc pháp phải ngồi vào bàn thương lượng

**Câu 91.** Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc ký kết Hiệp định sơ bộ ngày 6 / 3 /1946 và hiệp định Giơnevơ về Đông Dương 21 /7 /1954 là

A.Phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù. B.Đảm bảo giành thắng lợi từng bước.

C.Giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng. **D.Không vi phạm chủ quyền dân tộc.**

**Câu 92.** Trong các nội dung sau, nội dung nào **không** nằm trong Hiệp định Giơnevơ về việc kết thúc chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương (21 /7 /1954)?

A.Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng Cuộc tổng tuyển cử tự do vào tháng 7 /1956 .

**B.Hai bên ngừng bắn ở Nam Bộ để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hòa bình.**

C.Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia.

D.Cấm đưa quân đội, nhân viên quân sự, vũ khí nước ngoài vào các nước Đông Dương..

**Câu 93**.v nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân chủ quan làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp 1946-1954?

A.Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối chiến thắng đúng đắn, sáng tạo.

B.Toàn quân, toàn dân, đoàn kết một lòng, dũng cảm trong chiến đấu, cần cù trong lao động sản xuất.

C.Lực lượng vũ trang ba thứ quân xóm được xây dựng và không ngừng lớn mạnh.

**D.Có sự đồng tình ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em.**

**Câu 94**. Nội dung nào **không** phản ánh đúng âm mưu của Mỹ ở Đông Dương trong những năm 1951- 1954?

A.Ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội **B.Đưa quân đội tham chiến trực tiếp.**

C.Từng bước thay chân quân Pháp. D.Quốc tế hóa cuộc chiến tranh Đông Dương.

**Câu 95.** Trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), Đảng và Chính phủ Việt Nam đã đề ra và thực hiện đường lối kháng chiến trường kỳ vì

A.Nhân dân cần phải tạo sức mạnh tổng hợp, vừa “kháng chiến”, “ kiến quốc”.

**B.Pháp mạnh hơn ta về mọi mặt, Việt Nam cần có thời gian để chuyển hóa lực lượng.**

C.Xuất phát từ tư tưởng “ chiến tranh nhân dân”, lấy dân làm gốc.

D.Pháp rất mạnh, cần phải tranh thủ chờ đợi sự ủng hộ của quốc tế.

**Câu 96.** Điểm chung về hoạt động quân sự của quân dân Việt Nam trong các chiến dịch Việt Bắc Thu -Đông năm 1947, Biên giới Thu - Đông 1950 và Điện Biên Phủ năm 1954 là có sự kết hợp giữa

A.Đánh điểm diệt viện và đánh vận động. **B.Chiến trường chính và vùng sau lưng địch.**

C.Tiến công quân sự và nổi dậy của nhân dân. D.Bao vây đánh lấn và đánh công kiên.

**Câu 97**. Trong thời kỳ 1945 -1954, các chiến dịch của quân đội và nhân dân Việt Nam đều nhằm

A.Củng cố và mở rộng căn cứ địa Kháng chiến Việt Bắc.

B.Phá âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của giặc Pháp.

C.Hỗ trợ Chiến Tranh Du Kích trong vùng tạm bị chiếm.

**D.Tiêu diệt một bộ phận sinh lực của quân Pháp.**

**Câu 98.** Điểm tương đồng về mục tiêu mở các chiến dịch trong kháng chiến chống Pháp 1945-1954 của quân dân Việt Nam là

A.Mở rộng căn cứ địa Việt Bắc. **B.Tiêu diệt một phần quan trọng sinh lực quân Pháp.**

C.Giải phóng Tây Bắc Việt Nam. D.Phá vỡ âm mưu bình định, lấn chiếm của Pháp.

**Câu 99.** Nhận định nào đúng nhất về vai trò của hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954) của nhân dân Việt Nam?

A.Hậu phương đã cung cấp sức người, sức của cho quân dân ta mở các chiến dịch quyết định, giành thắng lợi thúc đẩy cuộc kháng chiến đi lên.

B.Hậu phương đã đem lại quyền lợi cho nhân dân, động viên khích lẹ chiến sĩ ngoài chiến trường.

**C.Hậu phương đáp ứng nhu cầu cung cấp cho kháng chiến ngày càng lớn về vật chất và tinh thần, là nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi của chiến tranh.**

D.Hậu phương vững mạnh là nền móng để xây dựng nền kinh tế của một nhà nước mới, hoàn thành nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc.

**Câu 100.** Nguyên nhân quyết định nhất đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Việt Nam là

A.Toàn quân toàn dân đoàn kết dũng cảm chiến đấu. **B.Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng**.

C.Tình đoàn kết chiến đấu của ba dân tộc Đông Dương.D.Sự ủng hộ giúp đỡ của Trung Quốc và Liên Xô

**Câu 101.** Để tăng cường xây dựng hậu phương kháng chiến, trong những năm 1951-1953, Nhân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ

**A.** phát triển kinh tế thị trường. **B.bài trừ mê tín dị đoan.**

**C.** điện khí hóa nông nghiệp. **D.** điện khí hóa nông thôn.

**Câu 102.**  Để làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava của thực dân Pháp, tháng 12-1953 Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam quyết định mở chiến dịch nào sau đây?

**A**. Biên giới thu-đông. **B.Điện Biên Phủ.**

**C.** Hồ Chí Minh. **D.** Việt Bắc thu-đông.

**Câu 103.** Ngày 6-3-1946, Hiệp định Sơ bộ được ký kết giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với đại diện Chính phủ Pháp khi

**A.Nhân dân Việt Nam đang tránh việc đối đầu với nhiều kẻ thù cùng một lúc.**

**B.** Chính phủ Pháp có thiện chí giữ gìn nền hòa bình ở Đông Dương.

**C.** quân dân Việt Nam vẫn đang phát triển thể chủ động tiến công.

**D.** Trung Hoa Dân quốc không đồng ý cho quân Pháp ra miền Bắc Việt Nam.

**Câu 104.**Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 2-1951) đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng, vì đã

**A.** quyết định thành lập khối đoàn kết chiến đấu của nhân dân Đông Dương.

**B. đề ra nhiệm vụ phát triển những cơ sở của chế độ mới để tiến lên chủ nghĩa xã hội.**

**C.** chủ trương hoàn thành cải cách ruộng đất ở vùng tự do ngay trong kháng chiến.

**D.** tiến hành thành đồng thời hai nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ.

**Câu 105.** Trong hơn một năm kể từ ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Nhân dân Việt Nam đã

**A.** tiến hành hiện đại hóa đất nước. **B.** tiến hành công nghiệp hóa đất nước.

**C.thực hiện phong trào xóa nạn mù chữ.** **D.** ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.

**Câu 106.** Chiến thắng Việt Bắc thu-đông năm 1947 của quân dân Việt Nam đã

**A.** làm thất bại chiến tranh tổng lực.**B.** làm thất bại chiến tranh cục bộ.

**C.** làm thất bại chiến tranh đặc biệt.**D.cho thấy bộ đội chủ lực ngày càng trưởng thành.**

**Câu 1.** Tại Bến Tre, ngày 17 /1 /1960, cuộc Đồng Khởi nổ ra ở ba Xã điểm là

**A.Định Thủy, Bình Khánh, Phước Hiệp.** B.Giồng Tôm, Thạnh Phú, Ba Tri.

C.Vĩnh Thạnh, Bình Định, Bác Ái. D.Ba Tri, Châu Thành, Bình Đại.

**Câu 2**. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng lao động Việt Nam (9/1960) chủ trương tiến hành đồng thời

**A.Cách mạng xã hội chủ nghĩa miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.**

B.Cách mạng ruộng đất ở miền Bắc và cách mạng tư sản dân quyền ở miền Nam.

C.Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Bắc và cách mạng tư sản dân quyền ở miền Nam.

D.Cách mạng ruộng đất ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

**Câu 3.** Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng lao động Việt Nam (9/1960) Xác định cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của Cách mạng cả nước?

**A.Quyết định nhất.** B.Quyết định trực tiếp.

C.Căn cứ địa cách mạng. D.Hậu phương kháng chiến.

**Câu 4**. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng lao động Việt Nam đã bầu ban chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị mới là

**A.Hồ Chí Minh làm chủ tịch Đảng, Lê Duẩn được bầu giữ chức Bí thư thứ nhất của Đảng.**

B.Hồ Chí Minh làm chủ tịch Đảng, Trường Trinh được bầu giữ chức Bí thư thứ nhất của Đảng.

C.Hồ Chí Minh làm chủ tịch Đảng, Võ Nguyên Giáp được bầu giữ chức Bí thư thứ nhất của Đảng.

D.Hồ Chí Minh làm chủ tịch Đảng, Tôn Đức Thắng được bầu giữ chức Bí thư thứ nhất của Đảng.

**Câu 5.** Mỹ chính thức tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất trong khi thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?

A.Chiến tranh cục bộ. B.Đông Dương hóa chiến tranh.

C.Việt Nam hóa chiến tranh. **D.Chiến tranh đặc biệt.**

**Câu 6**. Tổng thống nào của Mỹ đề ra chiến lược “ chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam?

A.Ai xenhao. **B.Ken nơ đi.** C.Giôn xơn. D.Ru dơ ven.

**Câu 7.** “ Chiến tranh đặc biệt” nằm trong hình thức nào của chiến lược toàn cầu mà Mỹ đề ra?

**A.“ phản ứng linh hoạt”.** B.“ ngăn đe thực tế”

C.“ cam kết và mở rộng”. D.“ bên miệng hố chiến tranh”.

**Câu 8.** Xương sống của Chiến tranh đặc biệt của Mỹ ở miền Nam là

**A.Ấp Chiến Lược.** B.Lực lượng quân đội Sài Gòn.

C.Lực lượng cố vấn Mỹ. D.Ấp chiến lược và quân đội Sài Gòn.

**Câu 9**. Lực lượng nòng cốt của Chiến tranh đặc biệt là

A.Quân đội Mỹ. B.Quân đội đồng minh Mỹ.

**C.Quân đội Sài Gòn.** D.Quân đội Mỹ và quân đội Sài Gòn.

**Câu 10**. Mỹ đề ra kế hoạch Xtalây – Taylo với nội dung chủ yếu là bình định miền Nam trong vòng

A.6 tháng. B.12 tháng. **C.18 tháng.**  D.24 tháng.

**Câu 11**. Để chống lại chiến tranh du kích của Việt Nam, trong chiến lược “ Chiến tranh đặc biệt” Mỹ đã sử dụng chiến thuật quân sự

A.Bao vây, phóng lao. B.“ Tìm diệt” và “Bình Định”.

C. Dồn dân lập “ấp chiến lược”. **D.“ trực thăng vận”,” thiết xa vận”.**

**Câu 12**. “ Một tấc không đi, một ly không rời” là quyết tâm của đồng bào miền Nam Việt Nam trong

A.Phong trào “Đồng Khởi” 1959 - 1960.

**B.Cuộc đấu tranh chống và phá ấp chiến lược (1961- 1965).**

C.Cuộc đấu tranh yêu cầu Mĩ thi hành hiệp định Paris năm 1973.

D.Cuộc đấu tranh yêu cầu Mĩ - Diệm thi hành hiệp định Giơnevơ năm 1954.

**Câu 13**. Năm 1963, Quân dân miền Nam giành thắng lợi trong trận

A.Bình Giã (Bà Rịa). B.Đồng Xoài (Bình Phước).

**C.Ấp Bắc (Mỹ Tho).** D.Ba Gia (Quảng Ngãi).

**Câu 14**. Sau hiệp định Giơnevơ về Đông Dương, nhân dân Việt Nam không thể tiến hành tổng tuyển cử thống nhất đất nước là vì

**A.Mỹ phá hoại Hiệp Định, dựng lên chính quyền tay sai.**

B.Đồng bào hai miền khó khăn trong việc đi lại để tham gia tổng tuyển cử.

C.Thiếu một Uỷ quan quốc tế giám sát.

D.Hậu quả của cuộc chiến tranh kéo dài 9 năm cản trở kế hoạch của ta.

**Câu 15**. Ngay sau hiệp định Giơnevơ, Mĩ liền thay thế thực dân Pháp dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam Việt Nam, thực hiện âm mưu chia cắt Việt Nam, vì vậy

A.Nhân dân Việt Nam vừa hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế ở miền Bắc đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

B.Đưa miền Nam tiến lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

C.Phải tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước để giành lại độc lập tự do.

**D.Sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước chưa hoàn thành.**

**Câu 16**. Sau cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc, miền Bắc Việt Nam đã căn bản hoàn thành cuộc cách mạng nào?

A.Cách mạng ruộng đất. **B.Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.**

C.Cách mạng xã hội chủ nghĩa. D.Cách mạng xanh trong nông nghiệp.

**Câu 17**. Vai trò của miền Bắc Việt Nam trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước là

A.Tiền tuyến lớn. **B.Hậu phương lớn.**

C.Bảo vệ miền Bắc Xã hội Chủ nghĩa. D.Bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới.

**Câu 18**. Mối quan hệ cách mạng hai miền Nam - Bắc Việt Nam sau năm 1954 là

A.Cùng chung nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước. B.Cùng chung nhiệm vụ xây dựng Chủ nghĩa xã hội.

**C.Mối quan hệ giữa hậu phương và tiền tuyến**. D.Mối quan hệ giữa căn cứ địa và chiến trường chính.

**Câu 19**. Trong những năm 1954 -1960, nhiệm vụ chủ yếu của nhân dân miền Bắc Việt Nam là

A.Chống Đế quốc Mỹ xâm lược.

B.Bảo vệ miền Bắc khỏi các cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của Mỹ.

C.Xây dựng Chủ nghĩa xã hội.

**D.Hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất.**

**Câu 20.** Sau khi hòa bình lặp lại (1954), nhân dân miền Bắc Việt Nam phải tiến hành cải cách ruộng đất về

A.Nông nghiệp lạc hậu, năng suất lao động thấp.

**B.Ruộng đất chủ yếu nằm trong tay địa chủ phong kiến**.

C.Để khắc phục hậu quả chiến tranh. D.Để làm hậu phương lớn cho tiền tuyến miền Nam.

**Câu 21**. Thắng lợi quan trọng trong công cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc Việt Nam (1954-1967) là

A.Đã đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến.

B.Giải phóng nông dân khởi áp bức, bóc lột của giai cấp địa chủ phong kiến.

C.Đưa nông dân lên địa vị làm chủ ở nông thôn.

**D.Khẩu hiệu “ người cày có ruộng” trở thành hiện thực.**

**Câu 22**. Để đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn, phương pháp đấu tranh bạo lực cách mạng lần đầu tiên được Đảng lao động Việt Nam đề ra tại

A.Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960).

B.Kỳ họp thứ tư quốc hội khóa I từ ngày 20 - 26 /3 /1955.

**C.Hội nghị lần thứ 15 ban chấp hành Trung ương Đảng (1/1959).**

D.Hội nghị lần thứ 21 ban chấp hành Trung ương Đảng (7/1973).

**Câu 23**. Hội nghị lần thứ 15 ban chấp hành trung ương Đảng lao động Việt Nam (1/1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng là do

A.Các lực lượng vũ trang Cách mạng miền Nam đã phát triển.

B.Mỹ và chính quyền Sài Gòn phá hoại hiệp định Giơnevơ.

**C.Không thể tiếp tục sử dụng biện pháp hòa bình được nữa.**

D.Đã có lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang lớn mạnh.

**Câu 24**. Nhiệm vụ chính của miền Nam Việt Nam ngay sau khi kháng chiến chống Pháp (1945-1954) thắng lợi là

**A.Tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ.**

B.Chuyển sang làm cách mạng xã hội chủ nghĩa.

C.Làm hậu phương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

D.Đấu tranh đòi mỹ chấm dứt chiến tranh.

**Câu 25**. Hình thức đấu tranh chống Mỹ - Diệm chủ yếu của nhân dân miền Nam Việt Nam trong những ngày đầu ngày sau hiệp định Giơnevơ là

A.Khởi nghĩa giành lại chính quyền. B.Dùng bạo lực cách mạng.

**C.Đấu tranh chính trị hòa bình.** D.Đấu tranh vũ trang.

**Câu 26**. Phong trào Đồng Khởi (1959 -1960) nổ ra trong hoàn cảnh cách mạng miền Nam Việt Nam đang

A.Giữ vững và phát triển thế tiến công. **B.Gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất.**

C.Chuyển dần sang đấu tranh chính trị. D.Chuyển hẳn sang tiến công chiến lược.

**Câu 27**. Nhân dân miền Nam Việt Nam sử dụng bạo lực cách mạng trong phong trào Đồng Khởi 1959-1960 vì

A.Lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã phát triển.

**B.Không thể tiếp tục đấu tranh bằng con đường hòa bình.**

C.Cách mạng miền Nam đã chuyển hẳn sang thế tiến công.

D.Mọi xung đột chỉ có thể được giải quyết bằng vũ lực.

**Câu28**. Một trong những nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961- 1965) ở miền Bắc Việt Nam là

A.Ra sức phát triển thương nghiệp. B.Hoàn thành cải cách ruộng đất.

C.Khôi phục và phát triển kinh tế. **D.Tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa.**

**Câu 29**. Kết quả lớn nhất của phong trào Đồng Khởi (1959- 1960) ở miền Nam Việt Nam là

A.Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch ở 600 xã ở Nam Bộ, 904 thôn ở Trung Bộ, 3.200 thôn ở Tây Nguyên.

B.Lực lượng vũ trang được hình thành và phát triển, lực lượng chính trị được tập hợp đông đảo.

C.Ủy ban nhân dân tự quản, tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ chia cho dân cày nghèo.

**D.Sự ra đời của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (20 /12 /1960).**

**Câu 30.** Chiến lược “ chiến tranh đặc biệt”(1961-1965) được Mỹ thực hiện ở Việt Nam trong bối cảnh nào?

**A.Hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai độc tài Ngô Đình Diệm bị thất bại.**

B.Phong trào “ Đồng Khởi” đã phá vỡ hệ thống chính quyền địch ở miền Nam.

C.Chính quyền tay sai độc tài Ngô Đình Diệm khủng bố cách mạng miền Nam.

D.Hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai độc tài Ngô Đình Diệm được củng cố.

**Câu 31**. Âm mưu của Mỹ và chính quyền Sài Gòn trong thủ đoạn dồn dân lập “ Ấp Chiến Lược” là nhằm

A.Củng cố quyền lực cho chính quyền Sài Gòn.

**B.Tách dân khỏi cách mạng, thực hiện chương trình bình định toàn miền Nam.**

C.Mở rộng vùng kiểm soát, ngăn cản nhân dân với cách mạng.

D.Xây dựng Miền Nam thành những khu biệt lập để dễ kiểm soát.

**Câu 32**. Tiến hành chiến lược “ Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam (1961 1965), Mỹ nhằm thực hiện âm mưu chiến lược nào?

A.Tách rời nhân dân với phong trào cách mạng. **B.Chia cắt lâu dài nước Việt Nam.**

C.Cô lập lực lượng vũ trang cách mạng. D.Dùng người Việt đánh người Việt.

**Câu 33**. Chiến thắng nào dưới đây khẳng định quân dân miền Nam Việt Nam có khả năng đánh thắng chiến lược chiến tranh đặc biệt (1961-1965) của Mỹ?

A.An Lão (Bình Định). B.Ba Gia ( Quảng Ngãi).

C.Bình Giã ( Bà Rịa). **D.Ấp Bắc (Mỹ Tho).**

**Câu 34.** Chiến thắng quân sự nào của nhân dân miền Nam Việt Nam làm phá sản về cơ bản chiến tranh đặc biệt của Mỹ?

A.Chiến thắng Ấp Bắc. **B.Chiến Thắng Bình Giã.**

C.Chiến thắng Đồng Xoài. D.Chiến Thắng Ba Gia.

**Câu 35.** Chiến thắng nào của nhân dân miền Nam Việt Nam trong Đông xuân 1964-1965 góp phần làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ?

A.Vạn Tường (Quảng Ngãi). B.Núi Thành (Quảng Nam).

**C.Bình Giã (Bà Rịa).** D.Ấp Bắc (Mỹ Tho).

**Câu 36**. Ý nào không phản ánh chính xác tình hình Việt Nam sau hiệp định Giơnevơ năm 1954?

A.Tổng tuyển cử thống nhất đất nước chưa được tiến hành.

B.Pháp rút quân khỏi Miền Bắc nhưng phá hoại các cơ sở kinh tế.

C.Pháp rút quân khỏi Miền Nam, Mỹ nhảy vào biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ.

**D.Pháp rút quân khỏi Miền Bắc, nhân dân miền Nam tiến hành tổng tuyển cử thống nhất đất nước.**

**Câu 37**. Ý **không** đúng về thắng lợi quan trọng trong công cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc Việt Nam (1954 -1956) là

A.Đã đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ phong kiến.

**B.Đã đánh đổ hoàn toàn nông dân khỏi ách áp bức, bóc lột của đế quốc và địa chủ phong kiến.**

C.Giải phóng hoàn toàn nông dân khởi áp bức, bóc lột của địa chủ phong kiến.

D.Đưa nông dân lên địa vị làm chủ.

**Câu 38**. Nhiệm vụ nào sau đây không phải là nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau năm 1954?

A.Tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân. **B.Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa**.

C.Đấu tranh chống chế độ Mĩ - Diệm. D.Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

**Câu 39**. Nhận định nào sau đây **không** đúng về phong trào Đồng Khởi (1959 -1960) ở miền Nam Việt Nam?

A.Thắng lợi của phong trào đã mở ra vùng giải phóng rộng lớn, liên hoàn.

**B.Thắng lợi của phong trào có ý nghĩa hết sức to lớn, làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ, bột Mỹ phải tuyên bố phi Mỹ hóa chiến tranh xâm lược.**

C.Thắng lợi đánh dấu bước ngoặt của cách mạng miền Nam, chuyển cách mạng từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

D.Thắng Lợi đã chấm dứt thời kỳ ổn định tạm thời của chế độ thực dân mới của Mỹ ở miền Nam, mở ra thời kỳ khủng hoảng của chế độ Sài Gòn.

**Câu 40**. Trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961-1965) ở miền Nam Việt Nam, Mỹ và chính quyền Sài Gòn **không** thực hiện biện pháp nào dưới đây?

A.Triển khai hoạt động chống phá miền Bắc. B.Tiến hành các cuộc hành quân càng quét.

**C.Mở những cuộc hành quân “tìm diêt”.** D.Tiến hành dồn dân lập “ ấp chiến lược”.

**Câu 41**. Nhận định nào **không** đúng về chiến lược “ chiến tranh đặc biệt”?

A.Một hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ.

**B.Có sự tham gia của quân đội Mỹ, quân đồng minh của Mỹ và quân đội Sài Gòn**.

C.Dựa vào vũ khí, trang bị kỹ thuật và phương tiện chiến tranh của Mỹ.

D.Âm mưu cơ bản là “ Dùng người Việt đánh người Việt”.

**Câu 42**. Từ năm 1965 đến 1968, Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?

A.Việt Nam hóa chiến tranh. B.Đông Dương hóa chiến tranh.

**C.Chiến tranh cục bộ.**  D.Chiến tranh đặc biệt.

**Câu 43**. Chiến lược chiến tranh cục bộ là

A.Loại hình chiến tranh thực dân kiểu mới, tiến hành bằng quân đội tay sai là chủ yếu kết hợp vũ khí và trang thiết bị hiện đại của Mỹ.

**B.Loại hình chiến tranh thực dân kiểu mới, tiến hành bằng lực lượng quân đội viễn chinh Mỹ kết hợp quân chư hầu và quân đội Sài Gòn.**

C.Loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, tiến hành bằng quân đội ta say là chủ yếu và quân viễn chinh Mỹ kết hợp vũ khí và trang thiết bị hiện đại của Mỹ.

D.Loại hình chiến tranh thực dân kiểu mới, tiến hành bằng lực lượng quân đội viễn chinh Mỹ kết hợp quân chư hầu.

**Câu 44**. Năm 1965, Mỹ bắt đầu tiến hành chiến lược “ chiến tranh cục bộ” ở miền Nam Việt Nam khi đang

A.Ở thế chủ động chiến lược. B.Bị mất ưu thế về hỏa lực.

**C.Bị thất bại trên chiến trường.** D.Bị mất ưu thế về binh lực.

**Câu 45**. Quân đội nước nào từng tham gia vào cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở miền Nam Việt Nam?

A.Singapore. **B.Hàn Quốc.** C.Nhật Bản. D.Indonesia.

**Câu 46**. Một trong những chiến thắng của quân dân miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “ Chiến tranh cục bộ”(1965-1968) của Mỹ là

**A.Núi Thành ( Quảng Nam).**  B.An Lão (Bình Định).

C.Ba Gia Quảng Ngãi). D.Đồng Xoài (Bình Phước).

**Câu 47**. Trong mùa khô thứ hai ( 1966- 1967). Mĩ đã mở nhiều cuộc hành quân tìm diệt và bình định trong đó lớn nhất là cuộc hành quân

A. Xêđaphôn **B. GianxơnXiti** C. Attơnbôrơ D. Dương Minh Châu

**Câu 48**. Việc Mỹ tuyên bố “ phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược Viêt Nam đánh dấu sự thất bại của chiến lược chiến tranh nào?

A.Việt Nam hóa chiến tranh. B.Đông Dương hóa chiến tranh.

C.Chiến tranh đặc biệt. **D.Chiến tranh cục bộ.**

**Câu 49**. Để ép Việt Nam nhân nhượng, ký một hiệp định do Mỹ đặt ra Nichxơn đã cho máy bay B52 đánh vào đâu trong 12 ngày đêm năm 1972?

A. Hà nội- Nam Định. **B.Hà Nội- Hải Phòng.**

C.Hà Nội- Thanh Hóa. D.Nghệ An - Hà Tĩnh.

**Câu 50**. Quá trình diễn biến của hội nghị Paris gắn với đời tổng thống nào của Mỹ?

A.Kennedy, Nich xơn. **B.Giôn xơn, Nich xơn.**

C.Nich xơn, Ford. D.Giôn xơn, Nich xơn, Ford.

Câu 51. Trong đông - xuân (1965 -1966), Mĩ mở 5 Cuộc hành quân “ tìm diệt” lớn nhằm vào hai hướng chiến lược chính ở miền Nam Việt Nam là

A.Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ. B.Tây Nam Bộ và Chiến Khu D.

**C.Đông Nam Bộ và liên khu V**. D.Tây Nam Bộ và Tây Nguyên.

**Câu 52**. Trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ nhất (1965 -1968), Mỹ Không nhằm thực hiện âm mưu

**A.Cứu nguy cho chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh đang thất bại ở miền Nam.**

B.Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc và miền Nam.

C.Uy hiếp tinh thần và làm lung lay ý chí chống Mỹ của nhân dân hai miền Bắc Nam.

D.Phá tiềm lực kinh tế quốc phòng và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

**Câu 53.** Nội dung nào của Hiệp định Paris năm 1973 ghi nhận quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam?

**A.Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.**

B.Hoa Kỳ rút hết quân đội và quân các nước Đồng minh về nước.

C.Nhân dân Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của mình thông qua tổng tuyển cử tự do.

D.Hai bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

**Câu 54.** Sau chiến thắng đường số 14 -Phước Long của quân dân miền Nam Việt Nam (tháng 1 /1975) chính quyền Sài Gòn đã

**A.Đưa quân đến hòng chiếm lại nhưng thất bại.** B.Phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực đe dọa từ xa.

C.Nhanh chóng Rút lui để bảo toàn lực lượng. D.Phối hợp với quân đội Mỹ phản công tái chiếm.

**Câu 55**. Âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam Việt Nam (1965- 1968) được thể hiện trong chiến thuật

A.“ trực thăng vận”, “ thiết xa vận”.**B.“ tìm diệt” và “bình định” vào “vùng đất thánh Việt Cộng”.**

C.Dồn dân lập :ấp chiến lược”. D.”Tìm diệt” và “chiếm đóng”.

**Câu 56**. Lực lượng giữ vai trò quan trọng và không ngừng tăng lên về số lượng và trang bị trong Chiến tranh cục bộ của Mỹ ở miền Nam Việt Nam là lực lượng nào?

A.Lực lượng quân đồng minh của Mỹ. **B.Lực lượng quân Mỹ.**

C.Lực lượng quân đội Sài Gòn. D.Lực lượng quân Ngụy và quân đội Sài Gòn.

**Câu 57**. Lực lượng chủ yếu tham gia chiến đấu trong chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ ở miền Nam Việt Nam là.

A.Quân Mỹ. B.Quân Mỹ và quân đồng minh của Mỹ.

**C.Quân đội Sài Gòn**. D.Quân Mỹ và quân đội Sài Gòn.

**Câu 58**. Với chiến lược quân sự “tìm diệt”, Mĩ có âm mưu gì trong cục diện chiến tranh ở chiến trường miền Nam giai đoạn 1965-1968?

A.Nhanh chóng kết thúc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam.

B.Mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.

C.Tạo lợi thế trên mặt trận ngoại giao. **D.Giành lại thế chủ động trên chiến trường**.

**Câu 59.** Thắng lợi về chính trị của nhân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh là

**A.Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời.**

B.Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập.

C.Trung ương Cục miền Nam được thành lập. D.Quân giải phóng miền Nam ra đời.

**Câu 60**. Thắng lợi nào đã mở đầu cao trào “tìm Mỹ mà đánh, lùng Ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam Việt Nam?

A.Ấp Bắc (Mỹ Tho). B.Núi Thành (Quảng Nam).

**C.Vạn Tường (Quảng Ngãi).** D.Hòa Vang, Chu Lai (Quảng Nam).

**Câu 61**. “Đất thánh Việt Cộng” là để chỉ

A.Vùng có người Việt sinh sống. B.Vùng có cộng sản hoạt động.

**C.Vùng đất do cách mạng nắm giữ**. D.Vùng giam giữ những người Việt Cộng.

**Câu 62**. Chiến thắng nào được coi là “Ấp Bắc” đối với Mỹ và quân Đồng minh trong “chiến tranh cục bộ”?

A.Núi Thành (Quảng Ngãi). **B.Vạn Tường (Quảng Ngãi).**

C.Củ Chi (Sài Gòn). D.Hòa Vang, Chu Lai (Quảng Nam).

**Câu 63**. Ý nào không phản ánh đúng âm mưu của Mỹ khi thực hiện cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai (1972)?

**A.Cứu Nguy Cho chiến lược “chiến tranh đặc biệt” đang thất bại ở miền Nam.**

B.Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc và miền Nam.

C.Uy hiếp tinh thần và làm lung lay ý chí chống Mỹ của nhân dân hai miền Bắc Nam.

D.Phá tiềm lực kinh tế quốc phòng và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

**Câu 64**. Trận “Điện Biên Phủ trên không” ghi nhận chiến thắng lịch sử nào của quân và dân Bắc Việt Nam cuối năm 1972?

A.Đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất của Mỹ.

B.Đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai của Mỹ.

C.Đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc mang tên “ Sấm rền” của Mỹ.

**D.Đánh bại cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm của Mỹ.**

**Câu 65**. Thắng lợi nào của quân dân Việt Nam ở miền Nam đã buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược?

A.Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.**B.Cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân năm 1968.**

C.Trận Điện Biên Phủ trên không năm 1972. D.Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.

**Câu 66**. Ý nghĩa lớn nhất của cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân năm 1968 là

A.Là đòn bất ngờ khiến Mỹ, Quân chư hầu của Mỹ và quân đội Sài Gòn hoảng loạn.

**B.Làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mỹ, buộc Mỹ phải thừa nhận thất bại của mình trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.**

C.Mỹ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.

D.Phải chấp nhận đàm phán ở Paris để bàn về chấm dứt chiến tranh.

**Câu 67.** Thắng lợi nào của quân dân ta ở miền Nam đã buộc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam?

A.Cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân năm 1968.

**B.Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.** C.Trận Điện Biên Phủ trên không năm 1972.

D.Chiến dịch đường 14 Phước Long cuối năm 1974 đầu năm 1975.

**Câu 68.** Thắng lợi của quân dân miền Nam ở Vạn Tường (Quảng Ngãi) tháng 8 /1965 và hai mùa khô (1965 -1966) và (1966- 1967) đã chứng tỏ

A.Lực lượng vũ trang miền Nam đã trưởng thành nhanh chóng.

**B.Biết lượng vũ trang cách mạng miền Nam đủ sức đương đầu và đánh bại quân viễn chinh Mỹ.**

C.Làm thất bại chiến lược chiến tranh cục bộ của Mỹ.

D.Quân viễn chinh Mỹ đã hoàn toàn mất khả năng chiến đấu.

**Câu 69.** Ý nghĩa quan trọng nhất của Chiến Thắng “ Điện Biên Phủ trên không” cuối năm 1972 là

A.Buộc Mỹ phải tuyên bố ngừng hẳn mọi hoạt động chống phá miền Bắc.

B.Đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc của Mỹ.

**C.Buộc Mĩ phải ký hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam**.

D.buộc Mĩ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam.

**Câu 70**. CuộcTổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân (1968) của quân dân Việt Nam **không** tác động đến việc

A**.Mỹ phải tuyên bố “ Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.**

B.Mỹ chấp nhận đàm phán để bàn về chấm dứt chiến tranh Việt Nam.

C.Mĩ bị lung lay ý chí xâm lược. D.Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom phá hoại miền Bắc.

**Câu 71.** Việt Nam đã đánh cho Mỹ cút bằng thắng lợi nào?

A.Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975. B.Chiến dịch Hồ Chí Minh (26/4 đến 30/4/1975).

**C.Hiệp định Paris năm 1973**. D.Trận “ Điện Biên Phủ trên không năm 1972.

**Câu 72**. Mỹ phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán, thương lượng với Việt Nam tại Paris vì

A.Bị thất bại trong chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.

B.Bị thất bại trong chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.

**C.Bị bất ngờ choáng váng sau cuộc tập kích chiến lược của Việt Nam vào tết Mậu Thân năm 1968.**

D.Bị thất bại trong âm mưu dùng máy bay B52 ném bom Hà Nội cuối năm 1972.

Câu 73. Điều khoản nào của Hiệp định Paris năm 1973 có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam?

A.Hai bên ngừng bắn và giữ nguyên vị trí ở miền Nam.

B.Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị.

C.Các bên thừa nhận thực tế Ở miền Nam có hai chính quyền.

**D.Hoa Kỳ rút hết quân viễn chinh và quân các nước đồng minh.**

**Câu 74**. Lý do cơ bản buộc Mỹ phải rút dần quân Mỹ và quân đồng minh của Mỹ về nước khi triển khai chiến lược “Việt Nam hóa” và “ Đông Dương hóa chiến tranh” (1969-1973) là

A.Do Mỹ bị tổn thất lớn Sau cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân năm 1968.

B.Phong trào phản đối chiến tranh ở Việt Nam trong lòng nước Mỹ.

C.Vận dụng xương máu của người Việt Nam và Đông Dương.

**D.Để giảm bớt xương máu của quân Mỹ và quân đồng minh của Mỹ trên chiến trường.**

**Câu 75.** Điểm giống nhau giữa chiến lược “chiến tranh đặc biệt”(1961- 1965) và “chiến tranh cục bộ”(1965 - 1968) của Mỹ ở Việt Nam là gì?

A.Sử dụng lực lượng quân đội Mỹ là chủ yếu.

B.Thực hiện các cuộc hành quân Tìm diệt và Bình Định”.

**C.Nhằm biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.**

D.Sử dụng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.

**Câu 76**. Hiệp định Paris về Việt Nam năm 1973 đã mang lại thuận lợi gì cho cách mạng miền Nam?

A.Từ đây, cuộc kháng chiến của nhân dân ta nhận được sự ủng hộ to lớn của phe xã hội chủ nghĩa.

**B.Mỹ cùng đồng minh của Mỹ phải rút khỏi Miền Nam, làm thay đổi so sánh lực lượng có lợi cho Cách mạng.**

C.Tạo điều kiện cho miền Bắc hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế, gắn vết thương chiến tranh.

D.Để đánh cho Mũ cút, thống nhất đất nước.

**Câu 77**. Về quy mô, chiến lược chiến tranh cục bộ”( 1965-1968) nói điểm gì khác so với chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (1961-1965)?

A.Diễn ra chủ yếu ở miền Nam. B.Phạm vi mở rộng sang cả Nam Lào và Campuchia.

**C.Phạm vi rộng lớn hơn, cả ở hai miền Nam Bắc Việt Nam**.D.Phạm vi mở rộng ra toàn Đông Dương.

**Câu 78**. Nội dung nào dưới đây là một trong những điểm **khác nhau** giữa chiến lược “chiến tranh cục bộ”(1965 - 1968) với chiến lược “chiến tranh đặc biệt”(1961 -1965) của Mỹ ở Việt Nam?

A.Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới

B.Nằm trong chiến lược toàn cầu “ phản ứng linh hoạt”.

**C.Tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc với quy mô lớn.**

D.Dựa vào viện trợ kinh tế và quân sự của Mỹ.

**Câu 79**. Ngày 31/ 3 /1968, bất chấp Sự phản đối của chính quyền Sài Gòn, Tổng thống Mỹ Johnson tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam từ vĩ tuyến 20 trở ra, không tham gia tranh cử tổng thống nhiệm kỳ thứ hai, sẵn sàng đàm phán với chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để đi đến kết thúc chiến tranh. Những động thái đó chứng tỏ: cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân năm 1968 đã

A.Buộc Mỹ phải giảm viện trợ cho chính quyền và quân đội Sài Gòn

B.Làm cho ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam bị sụp đổ hoàn toàn.

C.Làm khủng hoảng sâu sắc hơn quan hệ giữa Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

**D.buộc Mĩ phải xuống thang trong chiến tranh xâm lược Việt Nam.**

**Câu 80.** Âm mưu nào sau đây **không** nằm trong âm mưu phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ hai của đế quốc Mỹ?

A.Phá tiềm lực kinh tế, phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

**B.Cứu Nguy Cho chiến lược chiến tranh cục bộ ở miền Nam.**

C. Muốn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.

D.Uy hiếp tinh thần, làm lung lay quyết tâm chống Mĩ của nhân dân ta ở hai miền đất nước.

**Câu 81.** Điểm **giống** nhau giữa hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương và hiệp định Paris năm 1973 về Việt Nam là

A.Quân đội nước ngoài rút khỏi Việt Nam từ ngày ký Hiệp định.

**B.Được ký kết trong bối cảnh có sự hòa hoãn giữa các nước lớn.**

C.Có sự tham gia đàm phán và cùng ký kết của các cường quốc.

D.Quy định về việc tập kết, chuyển quân và chuyển giao khu vực.

**Câu 82.** Điểm nào dưới đây **không** nằm trong chương trình của “ Việt Nam hóa chiến tranh” mà Mỹ áp dụng ở miền Nam Việt Nam?

**A.Đưa quân Mỹ ồ ạt vào miền Nam để giúp quân Ngụy đứng vững trên chiến trường miền Nam.**

B.Tăng cường viện trợ quân sự nhất quân đội Ngụy tăng số lượng và trang bị để “ tự đứng vững” và “ tự gánh vác lấy chiến tranh”.

C.Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, tăng cường mở rộng chiến tranh xâm lược Lào, Campuchia.

D.Tăng cường quân đội Sài Gòn tiếp tục thực hiện âm mưu “ Dùng người Việt đánh người Việt”.

**Câu 83.** So với các chiến lược “ chiến tranh đặc biệt”, “ chiến tranh cục bộ”, quy mô của chiến lược “ Việt Nam hóa chiến tranh” thay đổi như thế nào?

A.Mở rộng chiến tranh ra cả miền Bắc.

**B.Mở rộng chiến tranh ra toàn chiến trường Đông Dương.**

C.Lôi kéo nhiều nước tham gia vào cuộc chiến tranh Việt Nam.

D.Vẫn chỉ dừng lại ở chiến trường chính miền Nam Việt Nam.

**Câu 84.** Ý nào dưới đây thể hiện điểm tương đồng về nội dung của hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương và Paris năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam?

A.Đều là văn bản mang tính pháp lý quốc tế ghi nhận các quyền tự do cơ bản của nhân dân Việt Nam.

B.Hiệp định có 5 cường quốc trong Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc tham gia.

C.Các bên ngừng bắn để thực hiện chuyển quân, tập kết, chuyển giao khu vực.

**D.Các nước cam kết tôn trọng những quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.**

**Câu 85.** Nắm bắt tình hình thực tế miền Nam, tháng 7 1973, ban chấp hành trung ương đảng đã họp hội nghị lần thứ 21 đã nhận định kẻ thù lúc này là

A.Đế quốc Mỹ. B.Tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu và tay sai.

**C.Đế quốc Mỹ và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu.** D.Đế quốc Mỹ và tập đoàn Dương Văn Minh.

**Câu 86.** Tổng thống Mỹ nào chịu sự thất bại cuối cùng trong chiến tranh xâm lược Việt Nam?

**A.Ford.** B.Giôn xơn. C.Ken nơđi. D.Ních xơn.

**Câu 87.** Tháng 1 /1975, Quân dân Việt Nam đã giành thắng lợi trong chiến dịch nào?

A.Đường 9 - Nam Lào. B.Huế - Đà Nẵng. C.Tây Nguyên. **D.Đường 14 - Phước Long.**

Câu 88. CuộcTổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đã lần lượt trải qua các chiến dịch

**A.Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.** B.Huế- Đà Nẵng, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh.

C.Tây Nguyên , Đà Nẵng, Hồ Chí Minh . D.Pleiku, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

**Câu 89.** Trong chiến dịch Hồ Chí Minh (1975), địa bàn tác chiến của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam là

A.Rừng núi. **B.Đô thị.** C.Nông thôn. D.Trung Du.

**Câu 90**. Tỉnh được giải phóng đầu tiên ở miền Nam Việt Nam trong năm 1975 là

**A.Phước Long.** B.Thừa Thiên Huế. C.Đà Nẵng. D.Sài Gòn.

**Câu 91.** Trước khi bắt đầu chiến dịch giải phóng Sài Gòn, công dân Việt Nam phải tấn công những căn cứ trọng yếu nào của địch?

A.Tây Nguyên và Huế - Đà Nẵng. **B.Xuân Lộc và Phan Rang.**

C.Phước Long Long An. D.Phan Rang và Phước Long.

**Câu92.** Ngày 29 /3 /1975 là ngày giải phóng thành phố

A.Huế. **B.Đà Nẵng.** C.Sài Gòn. D.Nha Trang.

**Câu 93.** Năm 1975, tỉnh nào ở miền Nam Việt Nam được giải phóng cuối cùng?

A.Phước Long. **B.Châu Đốc.**  C.Hà Tiên. D.Sài Gòn.

**Câu 94.** Thắng lợi của chiến dịch nào đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam sang giai đoạn Tổng tiến công chiến lược để giải phóng hoàn toàn miền Nam?

A.Huế - Đà Nẵng. B.Đường số 14 Phước Long. **C.Tây Nguyên.** D.Đường 9 - Nam Lào.

**Câu 95.** Biện pháp cơ bản được Mỹ thực hiện xuyên suốt trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1961 - 1973) là

A.Tiến hành chiến tranh tổng lực. **B.Ra sức chiếm đất , giành dân.**

C.Sử dụng quân đội đồng minh. D.Sử dụng quân đội Mỹ làm nòng cốt.

**Câu 96.**Hội nghị lần thứ 21 ban chấp hành trung ương Đảng lao động Việt Nam (tháng 7/ 1973) chủ trương đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn trên cả ba mặt trận

A.Quân sự, kinh tế, ngoại giao. B.Quân sự, ngoại giao, văn hóa.

**C.Quân sự, chính trị, ngoại giao.** D.Chính trị, kinh tế,văn hóa.

**Câu 97.** Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam được hội nghị lần thứ 21 ban chấp hành trung ương Đảng lao động Việt Nam (tháng 7 /1973) xác định là gì?

A.Giải phóng miền Nam trong năm 1975. B.Chỉ đấu tranh chính trị để thống nhất đất nước.

**C.Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.** D.Tiến hành cuộc cách mạng ruộng đất.

**Câu 98.** Thắng lợi nào đã cho thấy sự lớn mạnh và khả năng thắng lớn của quân ta, sự suy yếu và bất lực của quân đội Sài Gòn, khả năng can thiệp trở lại bằng quân sự của Mỹ là rất hạn chế?

**A.Thắng lợi của chiến dịch đường 14 Phước Long**. B.Thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên.

C.Thắng lợi của chiến dịch Huế-đà Nẵng. D.Thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh.

**Câu 99.** Điều kiện thuận lợi để cuối năm 1974 - đầu năm 1975 Bộ Chính Trị Trung ương Đảng lao động Việt Nam đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam là

**A.So sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho Cách mạng.**

B.Miền Bắc đã hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

C.Mỹ rút toàn bộ lực lượng Ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

D.Mỹ không còn viện trợ kinh tế, quân sự cho chính quyền Sài Gòn.

**Câu 100**. Thắng lợi nào đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Việt Nam sang giai đoạn cuối?

A.Chiến dịch đường 14 Phước Long. **B.Chiến dịch Tây Nguyên.**

C.Chiến dịch huế-đà Nẵng. D.Chiến dịch Hồ Chí Minh.

**Câu 101.** Vì sao bộ chính trị chọn Tây Nguyên làm hướng tiến công chủ yếu trong năm 1975?

A.Tây Nguyên có vị trí chiến lược quan trọng, lực lượng lịch ở đây tập trung về đặc để bảo vệ miền Nam.

**B.Tây Nguyên có vị trí chiến lược quan trọng, lực lượng địch tập trung ở đây mỏng, bố phòng có nhiều sơ hở.**

C.Tây Nguyên là căn cứ quân sự liên hợp mạnh nhất của Mĩ - Ngụy ở miền Nam.

D.Tây Nguyên là ngã ba Đông Dương.

**Câu 102.** Trong chiến dịch Tây Nguyên năm 1975, quân Việt Nam sử dụng chiến thuật

**A.Nghi binh.** B.Du kích. C.Đánh điểm diệt viện. D.Giáp lá cà.

**Câu 103.** Địa bàn được mệnh danh “ cánh cửa thép” cuối cùng bảo vệ Sài Gòn từ hướng đông của quân Ngụy trong năm 1975 là

**A.Xuân Lộc.** B.Bảo Lộc. C.Bà Rịa. D.Long Khánh.

**Câu 104**. Ý nghĩa lớn nhất của chiến dịch Tây Nguyên đầu năm 1975 là gì?

A.Nguồn cổ vũ tinh thần mạnh mẽ để quân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

B.Đó là thắng lợi lớn nhất, oanh liệt nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta.

C.Làm tinh thần địt hốt hoảng, mất khả năng chuyển động.

**D.Chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước sang giai đoạn mới.**

**Câu 105.** Bộ Chính trị đã khẳng định “ thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam” Hãy cho biết khẳng định trên ra đời trong thời điểm nào?

A.Sau khi giải phóng Tam Kỳ. B.Sau thắng lợi Chiến dịch Tây Nguyên.

C.Sau khi giải phóng Quảng Trị. **D.Sau thắng lợi của chiến dịch Huế- Đà Nẵng.**

**Câu 106.** Sự kiện nào sau đây đánh dấu cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam trên phạm vi cả nước đã hoàn thành

A.Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973).

B.Lá cờ của quân giải phóng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập (30 /4 /1975).

**C.Thắng lợi Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975.**

D.Những quyết định của Kỳ họp đầu tiên quốc hội khóa VI (7/1976).

**Câu 107.** Cách đánh của quân Việt Nam trong chiến dịch Hồ Chí Minh như thế nào?

A.Tiến đánh từ ngoài vào trong để tiêu diệt lực lượng phòng ngự của địch.

**B. 5 cánh quân vượt qua tuyến phòng thủ vào ngoài tiến vào trung tâm thành phố Sài Gòn đánh chiếm cơ quan đầu não của địch.**

C.Kêu gọi binh lính đầu hành đàm phán với chính quyền địch.

D.Đánh từ bên trong ra nhằm phá vỡ phòng tuyến chung của địch.

**Câu 108.** Sự kiện nào đánh dấu sự thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 -1975) của nhân dân Việt Nam?

A.Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện (30 /4 /1975).

B.Xe tăng và bộ binh quân giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập (30 /4 /1975).

C.Lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập ngày (30 /4 /1975).

**D.Châu Đốc là tỉnh cuối cùng miền Nam được giải phóng (2 /5/ 1975).**

**Câu 109.** Nhân tố hàng đầu đảm bảo thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 - 1975) là

A.Hậu phương miền Bắc được xây dựng vững chắc.

B.Tinh thần đoàn kết chiến đấu của 3 nước Đông Dương.

**C.Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng.**

D.Sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 110.** Ý nào **không** phải là những hành động phá hoại Hiệp định Paris năm 1973 của Mỹ- chính quyền Sài Gòn ở miền Nam Việt Nam?

A.Tiếp tục chiến lược “ Việt Nam hóa chiến tranh”. B.Tiến hành chiến dịch tràn ngập lãnh thổ.

**C.Mở rộng chiến tranh sang Lào và Campuchia.**

D.Mở các cuộc hành quân bình định - lấn chiếm vùng giải phóng.

**Câu 111.** Ý nghĩa **lớn nhất** trong thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam là gì?

A.Chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước ta, rửa sạch nỗi nhục và nỗi đau mất nước hơn một thế kỷ.

**B.Mở ra một kỷ nguyên mới cho lịch sử Việt Nam: cả nước độc lập thống nhất cùng xây dựng Chủ nghĩa xã hội.**

C.Nguồn cổ vũ mạnh mẽ đối với phong trào cách mạng thế giới.

D.Tác động mạnh mẽ đến tình hình nước Mỹ, buộc Mỹ phải thay đổi chính sách đối ngoại.

**Câu 112**. nội dung nào **không** phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam?

**A.Chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.**

B.Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân trong cả nước.

C.Mở ra kỷ nguyên đất nước độc lập, Thống Nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

D.Cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc.

**Câu 113**. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 -1975) kết thúc thắng lợi đã

A.Cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vũ trang ở các nước Đông Nam Á.

**B.Mở ra kỷ nguyên đất nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.**

C.Tạo điều kiện để cả nước Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

D.Chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.

**Câu 114**. Chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam khẳng định tính đúng đắn và linh hoạt trong lãnh đạo của Đảng. Hãy chỉ ra tính nhân văn trong kế hoạch đó?

A.Trong năm 1975 tiến công địch trên quy mô rộng lớn.

B.Năm 1976, tổng khởi nghĩa, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

**C.Tranh thủ thời cơ, đánh nhanh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân.**

D.Nếu thời cơ đến đầu hoặc cuối năm 1975, lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975

**Câu115.** Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa cuộc tổng tiến công nổi dậy Xuân năm 1975?

A.Chấm dứt 30 năm chiến tranh ở Việt Nam, chấm dứt ách thống trị Thực dân mới ở miền Nam.

B.Là thắng lợi có tính chất thời đại, thuận lợi cho phong trào cách mạng thế giới, làm phá sản học thuyết Nixon, làm đảo lộn nghiêm trọng chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ.

**C.Mở ra bước ngoặt mới: là cơ sở pháp lý cho nhân dân miền Nam Tiếp tục đấu tranh, Miền Bắc khôi phục kinh tế, đẩy mạnh xây dựng Chủ nghĩa xã hội.**

D.Đây là một thắng lợi vĩ đại nhất trong mấy nghìn năm lịch sử của dân tộc.

**Câu 116**. Ý nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân khách quan làm nên thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)?

A.Nhân dân ta nhận được sự đồng tình ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

**B.Miền Bắc được bảo vệ vững chắc, hoàn thành xuất sắc vai trò nghĩa vụ hậu phương.**

C.Việt Nam nhận được sự ủng hộ, cổ vũ to lớn của các dân tộc yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

D.Sự đoàn kết trong liên minh chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

**Câu 117.** Vì sao chiến dịch giải phóng Sài gòn- Gia định được bộ chính trị lấy tên là Chiến dịch Hồ Chí Minh?

A.Vì thời cơ giải phóng miền Nam đã đến, đúng như mong ước của Bác Hồ.

B.Vì kẻ thù đã suy yếu và cũng để khích lệ quân dân cả nước.

**C.Để tưởng nhớ công ơn của Người và khích lệ quân dân cả nước.**

D.Để động viên quân và dân ta trong trận đánh cuối cùng.

**Câu 118**. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng giá trị của chiến thắng đường số 14 Phước Long (tháng 1 /1975) đối với việc củng cố quyết tâm và hoàn thành kế hoạch giải phóng miền Nam của Đảng lao động Việt Nam?

A.Trận mở màn chiến lược. **B.Trinh sát chiến lược.**

C.Trận nghi binh chiến lược. D.Trận tập kích chiến lược.

**Câu119.** Nét nổi bật về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng lao động Việt Nam trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 là

**A.Lựa chọn đúng địa bàn và chủ động tạo thời cơ tiến công.**

B.Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên chiến tranh cách mạng.

C.Kết hợp tiến công và khởi nghĩa của lực lượng vũ trang.

D.Kết hợp đánh nhanh và đánh chắc tiến chắc.

**Câu120.** Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 và chiến dịch Hồ Chí Minh 1975 đều

A.Có sự kết hợp với nổi dậy của quần chúng. B.Có sự điều chỉnh phương châm Tác Chiến.

C.Tiêu diệt mọi lực lượng của đối phương. **D.Là những trận quyết chiến chiến lược.**

**Câu121**. Nét tương đồng và nghệ thuật quân sự của chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 và chiến dịch Hồ Chí Minh 1975 là gì?

A.Chia cắt, từng bước đánh chiếm cơ quan đầu não của đối phương.

**B.Tập trung lực lượng, bao vây, tổ chức tiến công hợp đồng binh chủng.**

C.Từng bước siết chặt vòng vây, kết hợp đánh Tiêu diệt và đánh Tiêu hao.

D. Bao vây đánh lấn, kết hợp tiến công quân sự với nổi dậy của quần chúng.

**Câu122.** Nhân tố hàng đầu đảm bảo thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 -1975) là sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam vì Đảng

A.tranh thủ được sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

**B.có đường lối cách mạng đúng đắn sáng tạo độc lập tự chủ.**

C.lãnh đạo xây dựng Miền Bắc Thành Hậu Phương vững mạnh.

D.đã kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại.

**Câu 123.** Một trong những điểm **khác nhau** giữa chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) ở Việt Nam là về.

A.quyết tâm giành thắng lợi. **B.địa bàn mở chiến dịch.**

C.kết Cục quân sự. D.sự huy động lực lượng đến mức cao nhất.

**Câu 124.** Sắp xếp theo thứ tự thời gian về các đời Tổng thống Hoa Kỳ, gắn liền với chiến tranh xâm lược Việt Nam từ 1954 - 1975 là

A.Ken nơ đi, Giôn xơn, Ních xơn, Ai xenhao. B.Giôn xơn, Ních xơn, Ãienhao, Ken nơ đi.

C.Ních xơn, Ai xenhao, ken nơ đi, Giôn xơn. **D.Ai xenhao, Ken nơ đi, Giôn xơn, Ních xơn.**

**Câu 125.** Điểm chumg của các chiên lược chin tranh do Mĩ tiến hành ở miền Nam Viêt Nam thời kì 1954 - 1975 là

A. dựa vào quân đội các nước thân Mĩ. B. kết hợp với ném bom phá hoại miền Bắc.

C. có sự tham chiến của quân Mĩ **D. Dựa vào lực lượng quân sự Mĩ.**

**Câu 126.** Điểm độc đáo và sáng tạo về nhiệm vụ chiến lược của Cách mạng Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975 do Đảng lao động Việt Nam đề ra và thực hiện thành công là

A.Làm cách mạngxã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cách mạng ruộng đất ở miền Nam.

B.Làm cách mạng ruộng đất ở miền Bắc và cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam.

**C.Tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.**

D.Cả nước cùng kháng chiến chống Mỹ cứu nước để thống nhất đất nước.

**Câu 127.** Cách mạng tháng Tám năm 1945 và cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 ở Việt Nam có điểm chung là

**A.Xóa bỏ được tình trạng đất nước bị chia cắt.**  B.Hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân.

C.Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước. D.Được sự ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân thế giới.

**Câu 128.** Trong thời kỳ 1954 – 1975, đâu là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm cho Việt Nam trở thành nơi diễn ra “ sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”?

**A.Mỹ chuyển trọng tâm chiến lược toàn cầu sang Việt Nam.**

B. phe xã hội chủ nghĩa ủng hộ Việt Nam chống Mỹ.

C.Hiệp định Giơnevơ chia cắt Việt Nam thành hai miền.

D.Việt Nam chịu sự chi phối của cục diện hai cực, hai phe.

**Câu 129.** Thực tiễn 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1954 -1975) cho thấy: hậu phương của chiến tranh nhân dân

**A.Không thể phân biệt rạch ròi với tiền tuyến chỉ bằng yếu tố không gian.**

B.Ở phía sau và phân biệt rạch ròi với tiền tuyến bằng yếu tố không gian.

C.Luôn ở phía sau và đảm bảo cung cấp sức người sức của cho tiền tuyến.

D.Là đối xứng của tiền tuyến, thực hiện nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến.

**Câu 130.** Một trong những điểm chung của cách mạng Tháng Tám 1945 và hai cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) ở Việt Nam là có sự kết hợp

A.Đấu tranh đồng thời trên ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao.

**B.Phong trào đấu tranh ở nông thôn với phong trào đấu tranh ở thành thị**.

C.Tác chiến trên cả ba vùng rừng núi, nông thôn, đồng bằng và đô thị.

D. hoạt động của bộ đội chủ lực,bộ đội địa phương và quân dân du kích

**Câu 1.** Đảng lao động Việt Nam đã đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước từ Hội nghị lần thứ bao nhiêu?

A.Hội nghị lần thứ 19. B.Hội nghị lần thứ 20. C.Hội nghị lần thứ 22.**D.Hội nghị lần thứ 24.**

**Câu 2.** Quốc hội khóa VI thống nhất kỳ họp đầu tiên (1976) đã quyết định

A.Lấy tên nước là Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; Sài Gòn gia đình đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh.

**B.Lấy tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Sài Gòn Gia Định Đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh.**

C.Lấy tên nước là Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, gia đình đổi tên là Thành phố Sài Gòn; quốc kỳ là lá cờ đỏ sao vàng.

D.Lấy tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Gia Định Đổi tên là Thành phố Sài Gòn, thủ đô là Hà Nội.

**Câu 3.** Hội nghị hiệp thương chính trị giữa đoàn đại biểu hai miền Bắc Nam đã họp ở đâu?

A.Hà Nội. **B.Sài Gòn.** C.Đà Nẵng. D.Huế.

**Câu 4.** Ngày 25 /04 /1976 đã diễn ra sự kiện trọng đại nào trong tiến trình lịch sử Việt Nam?

**A.Cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được tiến hành trong cả nước.**

B.Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.

C. Hội nghị lần thứ 24 ban chấp hành Trung ương Đảng.

D.Quốc hội nước Việt Nam thống nhất kỳ họp đầu tiên tại Hà Nội.

**Câu 5.** Ở Việt Nam, ngày 25 /4 /1976, có tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước có bao nhiêu cử tri tham gia?

**A.20 triệu.** B.21 triệu. C.22 triệu. D.23 triệu.

**Câu 6.** Tên gọi nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc Hội thông qua vào

A.21/11/1975. B.25/4/1976. **C.2/7/1976.** D.18/12/1980.

**Câu 7.** Việt Nam gia nhập Liên Hợp Quốc vào ngày

**A.20/9/1977.** B.10/8/1977. C.29/7/1977. D.25/4/1976.

**Câu 8.** Nội dung nào dưới đây là điều kiện thuận lợi của Việt Nam ngay sau đại thắng mùa xuân năm 1975?

**A.Đất Nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.** B.Hậu quả chiến tranh đã khắc phục xong.

C.Mĩ đã bình thường hóa quan hệ với Việt Nam. D.Nền kinh tế bước đâu có tích lũy nội bộ.

**Câu 9.** Khó khăn cơ bản nhất của Việt Nam sau đại thắng mùa xuân năm 1975 là

A.Số người mù chữ, số người thất nghiệp còn chiếm tỷ lệ cao.

**B.Hậu quả của chiến tranh và chủ nghĩa thực dân mới Mỹ để lại rất nặng nề.**

C.Bọn phản động trong nước vẫn còn. D.Kinh tế nông nghiệp vẫn còn lạc hậu.

**Câu 10.** “ Chiến tranh phá hoại của Mỹ đã phá hủy hầu hết những cái mà nhân dân ta đã tốn bao công sức để xây dựng nên, làm cho quá trình tiến lên sản xuất lớn bị chậm lại đến vài ba kế hoạch 5 năm”( Đảng Cộng sản Việt Nam, chính trị của ban chấp hành trung ương đảng tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV, NXB Sự Thật, Hà Nội, 1997, trang 37 -48)

Nhận định trên đề cập đến hậu quả chiến tranh ở nơi nào của Việt Nam?

A.Miền Nam. B.Tây Nguyên. **C.Miền Bắc.**  D.Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 11.** Nhiệm vụ cần thiết, nước mắt của miền Bắc Việt Nam Sau đại thắng mùa xuân năm 1975 là

A.Tiếp tục xây dựng Chủ nghĩa xã hội.

**B.Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế văn hóa.**

C.Vừa chiến đấu vừa sản xuất chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

D.Làm tròn nghĩa vụ là căn cứ địa cách mạng của cả nước và nghĩa vụ quốc tế đối với Lào và Campuchia trong giai đoạn mới.

**Câu 12.** Nội dung chủ yếu của Kỳ họp đầu tiên quốc hội khóa VI là

A.Thông qua nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc và miền Nam sau năm 1975.

**B.Thông qua chính sách đối nội và đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất.**

C.Thông qua nhiệm vụ tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước.

D.Thông qua kế hoạch 5 năm xây dựng Chủ nghĩa xã hội.

**Câu 13.** Đánh giá đúng về tình hình cách mạng Việt Nam sau đại thắng mùa xuân năm 1975?

A.Việt Nam đã hoàn thành cách mạng vô sản.

**B.Việt Nam đã hoàn thành sự nghiệp thống nhất lãnh thổ.**

C.Việt Nam đã hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D.Việt Nam đã hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước trên mọi lĩnh vực.

**Câu 14.** Nhiệm vụ cấp thiết của Cách mạng Việt Nam sau đại thắng mùa xuân năm 1975 là gì?

A.Thực hiện ngay Công cuộc đổi mới đất nước.B**.Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.**

C.Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ. D.Hoàn thành cải cách ruộng đất và triệt để giảm tô.

**Câu 15.** Ngay sau đại thắng mùa xuân năm 1975, công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam không có điều kiện thuận lợi nào dưới đây?

A.Miền Bắc xây dựng được cơ sở vật chất kỹ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội.

B.Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành.

**C.Miền Nam đã hoàn thành việc khắc phục hậu quả của chiến tranh.**

D.Nhiều nước trên thế giới công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

**Câu 16.** Chủ tịch nước đầu tiên của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là

**A.Tôn Đức Thắng.** B.Trường Chinh. C.Hồ Chí Minh. D.Phạm Văn Đồng.

**Câu 17.** Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, Việt Nam cần phải hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước?

A.Cần có một cơ quan đại diện quyền lực chung cho nhân dân cả nước.

B.Phù hợp với xu thế phát triển: “ nước Việt Nam là một dân tộc Việt Nam là một”.

**C.Mỗi miền tồn tại hình thức tổ chức nhà nước khác nhau, ẩm thực hiện thống nhất đất nước theo nguyện vọng của nhân dân cả nước.**

D.Nhân dân ta mong muốn được sum họp và có một chính phủ thống Nhất.

**Câu 18.** Việt Nam thực hiện thống nhất đất nước về mặt nhà nước ngay sau đại thắng mùa xuân năm 1975 vì

A.Muốn tạo sức mạnh tổng hợp để tham gia xu thế toàn cầu hóa.

B.Đó là một điều khoản phải thi hành của hiệp định Paris (1973).

C.Phải hoàn thành triệt để cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

**D.Đó là ý chí và nguyện vọng thiết tha của toàn dân tộc.**

**Câu 19.** Sự kiện nào quan trọng nhất trong quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam sau năm 1975?

A.Hội nghị hiệp thương của đại biểu hai miền Nam - Bắc tại Sài Gòn ( 11 /1975).

B.Quốc hội khóa 6 của nước Việt Nam thống nhất họp kì đầu tiên (24/6 đến 3/71976).

C.Đại hội thống nhất Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

**D.Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước (25/4/1976).**

**Câu 20.** Sự thành công của kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá VI (1976) có ý nghĩa

A.Đưa cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn độc lập thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội.

B.Bầu ra chức vụ lãnh đạo cao nhất của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

**C.Hoàn thành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước.**

D.Quyết định đổi tên thành phố Sài gòn- Gia Định thành Thành phố Hồ Chí Minh.

**Câu 21.** Cơ quan quyền lực cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là

A.Viện kiểm sát nhân dân tối cao. B.Chính phủ. C.Tòa án nhân dân tối cao. **D.Quốc hội.**

**Câu 22.** Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1976) ở Việt Nam có ý nghĩa lịch sử như thế nào?

A.Tạo điều kiện hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

B.Đánh dấu việc hoàn thành thống nhất các tổ chức chính trị.

C.Đáp ứng được điều kiện để Việt Nam gia nhập ASEAN.

**D.Tạo ra khả năng to lớn để xây dựng và bảo vệ tổ quốc.**

**Câu 23.** Tổ chức nào giữ vai trò tập hợp, đoàn kết toàn dân Việt Nam sau khi thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1976)?

**A.Tạo điều kiện hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.**

B.Đánh dấu việc hoàn thành thống nhất các tổ chức chính trị.

C.Đáp ứng được điều kiện để Việt Nam gia nhập ASEAN.

D.Tạo ra khả năng to lớn để xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

**Câu 24:** Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ( 1976) ở Việt Nam có ý ngĩa lịch sử như thế nào?

A.Tạo điều kiện hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

B.Đánh dấu việc hoàn thành thống nhất các tổ chức chính trị.

**C.Đáp ứng được điều kiện để Việt Nam gia nhập ASEAN.**

D.Tạo ra khả năng to lớn để xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

**Câu 25.** Nội dung nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam Sau đại thắng mùa xuân năm 1975?

**A.Tạo điều kiện để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.**

B.Tạo những điều kiện thuận lợi để đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

C.Tạo điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.

D.Tạo những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc và mở rộng quan hệ đối ngoại.

**Câu 26.** Nhận định nào sau đây **không** đúng về miền Nam Việt Nam sau khi được giải phóng năm 1975?

A.Tiến hành tiếp quản vùng giải Phóng, thành lập chính quyền cách mạng và đoàn thể quần chúng.

B.Hàng triệu đồng bào được hồi hương, chuyển về nông thôn Tham gia sản xuất hoặc li xây dựng vùng kinh tế mới.

**C.Thực hiện nghĩa vụ làm căn cứ địa cách mạng cả nước và ý nghĩa Quốc tế với Lào và Campuchia.**

D.Chính quyền cách mạng tịch thu toàn bộ tài sản và ruộng đất của bọn phản động, tuyên bố xóa bỏ quan hệ bóc lột phong kiến, tiến hành điều chỉnh ruộng đất trong nội bộ nông dân, Quốc Hữu hóa ngân hàng, thay đồng tiền cũ bằng đồng tiền mới của cách mạng.

**Câu 27.** Đại hội nào của Đảng Cộng sản Việt Nam đã mở đầu công cuộc đổi mới?

A.Đại hội IV. B.Đại hội V. **C.Đại hội VI.**  D.Đại hội VII.

**Câu 28.** Đường lối đổi mới của Đảng cộng sản Việt Nam được điều chỉnh bổ sung và phát triển tại các kỳ

A.Đại hội IV; đại hội V; Đại hội VI. B.Đại hội V; Đại hội VI; đại hội VII.

C.Đại hội VI; đại hội VII; đại hội VIII. **D.Đại hội VII, đại hội VIII; đại hội IX.**

**Câu 29.** Trong đường lối đổi mới đất nước( từ tháng 12/ 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương

A.Tập trung đổi mới về kinh tế xã hội. **B.Đổi mới toàn diện và đồng bộ.**

C.Đổi mới căn bản và toàn diện. D.Tập trung đổi mới về chính trị, tư tưởng.

**Câu 30.** Trong đường lối đổi mới đất nước ( từ tháng 12 /1986), Đảng Cộng sản Việt Nam xác định trọng tâm của công cuộc đổi mới là

**A.Kinh tế.** B.Chính trị. C.Văn hóa. D.Tư tưởng.

**Câu31.** Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12 /1986) Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế

A.Thị trường tư bản chủ nghĩa. B.Hàng hóa có sự quản lý của nhà nước.

C.Thị trường có sự quản lý của nhà nước. **D.Tập trung quan liêu bao cấp.**

**Câu 32.** Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12 /1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng.

A.Kinh tế tập trung. B.Kinh tế thị trường. **C.Xã hội chủ nghĩa.** D.Phân phối theo lao động.

**Câu 33.** Ba chương trình kinh tế lớn được đề ra trong kế hoạch 5 năm (1986-1990) ở Việt Nam là

A. lương thực, thực phẩm, hàng thủ công. B.Lương thực ,thực phẩm, hàng may mặc.

C.Lương thự,c thực phẩm, hàng tiêu dùng.**D.Lương thực,thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.**

**Câu 34.** Trong đường lối đổi mới đất nước từ tháng 12 năm 1986 Đảng Cộng sản Việt Nam Chủ trương xây dựng

A.Một thể chế chính trị độc lập. **B.Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.**

C.Nhà nước dân chủ kiểu mới. D.Chế độ pháp quyền nhân dân.

**Câu 35.** Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12 /1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại

**A.Hòa bình, hữu nghị, hợp tác.** B.Hòa bình, hữu nghị ,trung lập.

C.Hữu nghị, coi trọng hợp tác quốc tế. D.Hòa Bình, mở rộng hợp tác về văn hóa.

**Câu 36.** Sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định sẽ cơ bản hoàn thành vào

A.Năm 2010. B.Năm 2015. **C.Năm 2020.**  D.Năm 2030.

**Câu 37.** Mỹ đã tuyên bố bình thường hóa quan hệ với Việt Nam vào thời gian nào?

A.Năm 1986. B.Năm 1986. **C.Năm 1995.**  D.Năm 2006.

**Câu 38.** Quan điểm đổi mới đất nước của Đảng cộng sản Việt Nam (từ 12 /1986) **không** có nội dung nào dưới đây?

**A.Lấy đổi mới chính trị làm trọng tâm.** B.Đi lên chủ nghĩa xã hội bằng những biện pháp phù hợp.

C.Không thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. D.Đổi mới toàn diện và đồng bộ.

**Câu 39.** Nội dung nào **không** thuộc đường lối đổi mới kinh tế của Đảng cộng sản Việt Nam đề ra trong Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI(1986)?

A.Xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp.

B.Xây dựng nền kinh tế quốc dân với cơ cấu nhiều ngành nghề.

**C.Phát triển nền kinh tế với hai thành phần nhà nước và tập thể**.

D.Mở rộng quan hệ quốc tế đối ngoại.

**Câu 40.** Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng cộng sản Việt Nam (tháng 12 /1986) được gọi là

A.Đại hội thành lập thống nhất nước nhà. B.Đại hội xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

C.Đại hội kháng chiến thắng lợi. **D.Đại hội đổi mới.**

**Câu 41.** Tình hình thế giới và trong nước những năm 80 của thế kỷ XX đặt ra yêu cầu cấp bách nào đối với Việt Nam?

A.Hoàn thành tập thể hóa nông nghiệp. B.Tập trung phát triển công nghiệp nặng.

C.Hoàn thành công nghiệp hóa hiện đại hóa. **D.Tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện.**

**Câu 42.** Một trong những yếu tố khách quan tác động trực tiếp đến việc Đảng cộng sản Việt Nam đề ra đường lối đổi mới đất nước từ (12 /1986) là

A.Tình trạng lạc hậu của các nước Đông Nam Á. B.Sự phát triển nhanh chóng của tổ chức Asean.

**C.Cuộc khủng hoảng toàn diện trầm trọng ở Liên Xô.**

D.Cuộc khủng hoảng trầm trọng của nền kinh tế thế giới.

**Câu 43.** Thực tiễn lịch sử nào là yếu tố quyết định Việt Nam phải tiến hành sự nghiệp đổi mới đất nước (từ năm 1986)?

A.Các nước công nghiệp mới đạt nhiều thành tựu sau cải cách.

B.Xu thế Quốc tế hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ trên thế giới.

**C.Cuộc khủng hoảng kinh tế xã hội ở Việt Nam diễn ra trầm trọng.**

D.Liên Xô và các nước Đông Âu Tiến hành công cuộc cải tổ cải cách.

**Câu 44.** Một trong những mục tiêu của đường lối đổi mới ở Việt Nam được đề ra (từ tháng 12 /1986) là

A.Bước đầu khắc phục hậu quả chiến tranh. B.Hoàn thiện cơ chế quản lý đất nước.

**C.Đất nước ra khỏi tình trạng khủng hoảng.** D.Hoàn thành công cuộc cải cách ruộng đất.

**Câu 45.** Đường lối đổi mới đất nước của đảng cộng sản Việt Nam nên hiểu như thế nào cho đúng?

A.Không phải là thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà thông qua phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa để thực hiện mục tiêu đó.

B.Xác định đúng mục tiêu của thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội để việc thực hiện đạt được kết quả khả thi.

**C.Không phải thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà làmcho mục tiêu ấy có hiệu quả bằng những bước đi và biện pháp thích hợp.**

D.Thay đổi mục tiêu xã hội cho phù hợp với hoàn cảnh lịch sử Việt Nam.

**Câu 46.** Ý nào phản ánh đúng và đầy đủ quan điểm đổi mới của Đảng cộng sản Việt Nam( từ tháng 12 / 1986)?

A.Đổi mới về kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội.

B.Đổi mới về kinh tế phải gắn liền với đổi mới về chính trị ,xã hội.

**C.Đổi mới phải toàn diện đồng bộ trọng tâm là đổi mới về kinh tế.**

D.Đổi mới để khắc phục những khuyết điểm đưa đất nước vượt qua khủng hoảng.

**Câu 47.** Nội dung trọng tâm của đường lối đổi mới ở Việt Nam từ tháng 12 năm 1986 phù hợp với xu thế phát triển của thế giới là

A.Mở rộng hợp tác đối thoại thỏa hiệp. B.Thiết lập quan hệ đồng minh với các nước lớn.

**C.Lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm**. D.Tham gia mọi tổ chức khu vực và quốc tế.

**Câu 48.** Tổng bí thư Đảng cộng sản Việt Nam gắn liền với công cuộc đổi mới đất nước là

A.Phạm Văn Đồng. **B.Nguyễn Văn Linh.** C.Lê Duẩn. D.Lê Đức Thọ.

**Câu 49.** Chủ trương chiến lược của Đảng cộng sản Việt Nam trong đổi mới kinh tế tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI(1986) là

A.Phát triển kinh tế tư bản tư nhân.

**B.Xây dựng kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.**

C.Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng tư bản chủ nghĩa.

D.Phát huy vai trò kinh tế tập thể.

**Câu 50.** Trong đường lối đổi mới Đảng Cộng sản Việt Nam Chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vì

A.Việt Nam có điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường.

**B.Tận dụng được nhiều nguồn lực để phát triển đất nước.**

C.Tạo điều kiện cho kinh tế tư bản tư nhân phát triển. D.Thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

**Câu 51.** Chủ trương xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nhà nước của dân do dân và vì dân là nội dung trong đường lối đổi mới của Đảng cộng sản Việt Nam (từ tháng 12 /1986) về

**A.Chính trị.**  B.Văn hóa. C.Pháp luật D.đối thoại

**Câu 52.** Trong kế hoạch 5 năm (1986 – 1990) Đảng Cộng sản Việt Nam tập trung thực hiện ba chương trình kinh tế lớn: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu vì

A.Đem lại hiệu quả kinh tế cao. B.Nhu cầu tiêu dùng của người dân.

**C.Phù hợp với điều kiện thực tiễn của đất nước.** D.Việt Nam có nhiều đối tác trong lĩnh vực này.

**Câu 53.** Trong những kết quả quan trọng bước đầu của công cuộc đổi mới đất nước của Việt Nam (từ tháng 12 /1986) kết quả nào quan trọng nhất?

A.Thực hiện thành công ba chương trình kinh tế. B.Kiềm chế được một bước đà lạm phát.

**C.Bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước.**

D.Bộ máy Nhà nước các cấp ở trung ương và địa phương được sắp xếp lại.

**Câu 54.** Những thành tựu Việt Nam đạt được trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm 1986-1990 chứng tỏ điều gì?

**A. đường lối đổi mới là đúng bước đi của công cuộc đổi mới cơ bản là phù hợp.**

B.Việt Nam đã thoát khỏi tình trạng khủng hoảng ki nh tế xã hội.

C.Việt Nam đã giải quyết được sự mất cân đối của nền kinh tế.

D.Đường lối đổi mới về cơ bản là đúng đắn cần có những bước đi phù hợp

**Câu 55.**Nguyên nhân quyết định thắng lợi bước đầu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay là

A.Truyền thống yêu nước của dân tộc. **B.Sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam.**

C.Sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế. D.Tình đoàn kết của ba nước Đông Dương.

**Câu 56.** Đâu **không** phải là mục đích mà Đảng cộng sản Việt Nam đề ra trong đường lối đổi mới (từ năm 1986)?

A.Đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước.

B.Vượt qua khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội.

C.Khắc phục khó khăn sai lầm khuyết điểm trước đó.

**D.Đổi mới về chính sách đối ngoại theo xu hướng về châu Á.**

**Câu 57.** Nhận định nào sau đây **không** đúng về đường lối đổi mới trên lĩnh vực chính trị?

A.Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa, nhà nước của dân, do dân và vì dân.

B.Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân.

**C.Xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế tập trung, bao cấp, hình thành cơ chế thị trường.**

D.Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị ,hợp tác.

**Câu 58.** Nhận định nào sau đây **không** phải là thành tựu của công cuộc bước đầu đổi mới ở Việt Nam?

A.Bộ máy nhà nước ở trung ương và địa phương được sắp xếp lại, theo định hướng phát huy dân chủ nội bộ và quyền làm chủ của nhân dân.

B.Tạo thêm việc làm cho người lao động và tăng sản phẩm cho xã hội.

C.Khơi dậy được tiềm năng và sức sáng tạo của quần chúng để phát triển sản xuất và dịch vụ.

**D.Chế độ tiền lương bất hợp lý.**

**Câu 59.** Tại sao trong đường lối đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam cho rằng trọng tâm là đổi mới kinh tế?

A.Kinh tế phát triển là cơ sở để nước ta đổi mới trên các lĩnh vực khác.

B.Một số nước lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.

C.Do hậu quả của chiến tranh kéo dài, kinh tế nước ta còn nghèo nàn, lạc hậu.

**D.Những khó khăn của đất nước đều bắt nguồn từ những khó khăn về kinh tế.**

**Câu 60.** Nội dung đổi mới về kinh tế ở Việt Nam (từ tháng 12 /1986) và chính sách kinh tế mới ( NEP,1921) ở nước ta có điểm tương đồng là

A.Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng và giao thông vận tải.

**B.Xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần có sự quản lý của nhà nước.**

C. xây dựng nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa kiểm soát bằng pháp luật.

D.Thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực.